

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
 - Mã chứng khoán: SHP
 - Địa chỉ trụ sở chính: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
 - Điện thoại: 026 3371.1171
 - Điện thoại liên hệ: 028 3820.7795, Fax: 028 3820.7794
 - Email: thuydienmiennam@shp.vn
- Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Thông tin về cuộc họp và toàn bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã được đăng tải trên website của Công ty vào ngày 02/04/2026. Quý cơ quan và Cổ đông có thể xem và tải tài liệu về tại đường dẫn: <https://shp.vn> mục Quan hệ Cổ Đông/ Lưu trữ/ Tài Liệu Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các tài liệu sẽ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày khai mạc Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Đính kèm:
Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm
2026.





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

TÀI LIỆU HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2026**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, Lâm Đồng
ĐKKD tại Tp.HCM: P.106, lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Tân Định, Tp.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 07 giờ 30, thứ năm, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: sảnh hội trường 1 (tầng 1) – Trung tâm Hội nghị 272

Số 272 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM

STT	Thời gian	Nội dung
1	07h30 – 08h00	- Cô đồng làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết tại Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
4	08h20 – 09h40	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 - Trình nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS áp dụng từ 01/01/2025; Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 - Trình về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan - Trình về sửa đổi Điều lệ
5	09h40 – 10h10	- Đại hội thảo luận
6	10h10 – 10h30	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
7	10h30 – 10h50	- Đại hội nghỉ giải lao
8	10h50 – 11h10	- Công bố kết quả biểu quyết
9	11h10 – 11h30	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10	11h30	- Bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Giấy CNĐKDN số 0303416670 ngày cấp 17/07/2025 do Sở Tài Chính tỉnh Lâm Đồng cấp

Địa chỉ: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Báo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

ĐKKD: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38207795 Fax: (028) 38207794 Website: www.shp.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/TM-SHP-HDQT

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Hội Đồng Quản Trị (HDQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: Ngày 23/04/2026 (thứ Năm)
 - 07:30: Cổ đông làm thủ tục đăng ký
 - 08:00: Khai mạc đại hội
- Địa điểm: Sảnh Hội Trường 1 (Tầng 1) – Trung Tâm Hội Nghị 272 – Số 272 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

2. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025
- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Trình nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT, BKS áp dụng từ 01/01/2025; Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả trong năm 2026 của Thành viên HDQT, BKS
- Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2026.
- Trình sửa đổi Điều lệ.
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Giấy CNĐKDN số 0303416670 ngày cấp 17/07/2025 do Sở Tài Chính tỉnh Lâm Đồng cấp

Địa chỉ: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

ĐKKD: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38207795 Fax: (028) 38207794 Website: www.shp.vn

3. Thành phần và điều kiện tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của SHP theo danh sách chốt ngày 24/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Trong trường hợp không thể tham dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu) cho người đại diện của mình hoặc cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: bản gốc CCCD/hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (nếu được ủy quyền).

- Đối với cổ đông là tổ chức: Người Đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản gốc CCCD và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (Trường hợp Người Đại diện tham dự không phải là người đại diện pháp luật của Công ty)

4. Tài liệu:

Các tài liệu và mẫu biểu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website: www.shp.vn mục "Quan hệ cổ đông" từ ngày 02/04/2026.

5. Bỏ phiếu biểu quyết từ xa bằng thư bảo đảm:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội trực tiếp cũng không ủy quyền cho người đại diện tham dự có thể bỏ phiếu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (đính kèm) và gửi về SHP trước 15:00 ngày 22/04/2026 theo địa chỉ tại mục 6 (ngoài bì thư ghi: Phiếu biểu quyết).

6. Đăng ký tham dự:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước 15:00 ngày 22/04/2026 về địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM – Địa điểm kinh doanh tại Tp.HCM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 028.38207795 (111), Fax: 028.38207794

Người liên hệ: Chị Trần Ngọc Bảo Thy (Phòng TCKT)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, P3 (Thy).



Trác Thanh Điền



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày tháng năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025			
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát (BKS) năm 2025			
4	Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán			
5	Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026			
6	Trình nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT, BKS áp dụng từ 01/01/2025; Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả trong năm 2026 của Thành viên HDQT, BKS			
7	Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026			
8	Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2026			
9	Trình sửa đổi Điều lệ			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "V" một trong các phương án sau: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2026

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Tên cổ đông :

Số CCCD/GCNĐKDN số :.....cấp ngày:..... nơi cấp:

Họ và tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):

CCCD người đại diện số: :.....cấp ngày:..... nơi cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện.....cổ phần (sở hữu đến ngày 24/03/2026).

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu :.....cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền :.....cổ phần.

Nay xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vào ngày 23/04/2026.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

✂-----

GHI CHÚ:

- Khi gửi phiếu đăng ký về Công ty xin gửi kèm bản chính giấy ủy quyền (nếu có – áp dụng cho trường hợp người đăng ký là người được ủy quyền)
- Phiếu đăng ký và giấy ủy quyền (nếu có) xin gửi về Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam trước 15:00 ngày 22/04/2026 theo địa chỉ:

✂-----

Phòng Tài Chính Kế Toán

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam – Địa điểm kinh doanh tại TP.HCM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Tp.HCM

Điện thoại: 028.3820 7795-111, Fax: 028.3820 7794

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho cá nhân/tổ chức)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCD) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

1. Bên Ủy Quyền:

Họ và tên cổ đông:.....
Số CMND/CCCD/GCNDKDN:..... ngày cấp
nơi cấp
Họ và tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):.....
CMND/CCCD người đại diện số: :..... cấp ngày:
nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Tổng số cổ phần sở hữu:.....(theo danh sách chốt quyền ngày 24/03/2026).

2. Bên Được Ủy quyền:

Họ và tên:.....
Số CMND/CCCD/GCNDKDN:..... ngày cấp
nơi cấp
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (đánh dấu "X" vào ô để chọn):

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Trác Thanh Điền

Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi

3. Nội dung ủy quyền:

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện (đánh dấu "X" vào các ô tương ứng):

- Số lượng cổ phần được ủy quyền :

Toàn bộ Một phần ¹.....

- Phạm vi ủy quyền:

Tham dự ĐHĐCD Tham dự ĐHĐCD, thực hiện quyền biểu quyết

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCD 2026

Bên Ủy Quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Bên Được Ủy Quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

QU
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
MIỀN NAM
LIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Chúng tôi là những người ký tên dưới đây (Đính kèm danh sách) đang là cổ đông và sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/03/2026.

Nay chúng tôi uỷ quyền cho (vui lòng đánh dấu “ X” để chọn).

- Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Trác Thanh Điền
- Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi
- Khác: (vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên:
Số CMND/CCCD :.....
ngày cấp.....nơi cấp



Được quyền thay thế chúng tôi tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tổ chức vào ngày 23/04/2026.

Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Danh sách cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Stt	Họ và tên	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân		Tổng số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người ủy quyền
			Số	Ngày cấp		
	Tổng cộng					

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HDQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát

- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CCCD : Căn cước công dân
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

CHƯƠNG II: NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Điều 145 – Luật Doanh nghiệp 2020):

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2. Thực hiện quyền dự Đại hội (Điều 144 – Luật Doanh nghiệp):

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. *(Mẫu văn bản ủy quyền được đính kèm với thông báo tổ chức đại hội gửi đến quý cổ đông)*

- Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông/dại biểu;

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông/dại biểu;
- Cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông/dại biểu và nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội:

0341
CÔNG
CỔ PHẦN
HỮU HẠN
MIỀN BẮC
Độc - Tự

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội (khi được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, chủ tọa ĐHĐCD.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đoàn;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Chủ tọa cử người làm thư ký Đại hội lập biên bản họp ĐHĐCD;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp
- Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu;
 - Lập biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCD.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCD và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 9: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội-Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:
 - Tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
 - Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội;
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành
 - Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban đón tiếp cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu:

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết



Điều 11. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Điều 13. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.
- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trác Thanh Điền

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) ban hành Quy chế Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 1: Mục đích ban hành

Quy chế này được lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SHP: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chương trình nghị sự: là các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được HĐQT đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.

Điều 4: Các quy định chung về biểu quyết

1. Đối tượng có quyền biểu quyết:

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thành phần Ban kiểm phiếu:

2.1 Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2.2 Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

2.3 ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết.

3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết:

- Đại biểu tham dự sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu do SIIP ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- Đại biểu tham dự nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết bằng cách được in trực tiếp tại Đại hội sau khi Đại biểu hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

3.2 Thùng phiếu:

Phiếu biểu quyết khi được các Đại biểu bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc thực hiện ghi nhận đăng ký tham dự, ghi

nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 5: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết :

1.1 Thẻ biểu quyết

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Họ và tên cổ đông
- Số thứ tự
- Số cổ phiếu sở hữu
- Số cổ phiếu được ủy quyền
- Tổng số cổ phiếu biểu quyết

1.2 Phiếu biểu quyết

Trên Phiếu biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Số thứ tự
- Họ và tên cổ đông
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Số cổ phần sở hữu
- Số cổ phần được ủy quyền
- Tổng số cổ phần biểu quyết
- Nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết gồm:
 - Tán thành
 - Không tán thành
 - Không có ý kiến

2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:

2.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết và Thẻ Biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết và Thẻ Biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có

ghi rõ số thứ tự đại biểu, họ và tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, hình thức này được dùng thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế biểu quyết Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại Hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025; Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; Trình nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của TV.HĐQT/BKS áp dụng từ 01/01/2025; Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả trong năm 2026 của TV.HĐQT, BKS; Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2026; Trình sửa đổi Điều lệ.

2.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 2.1
- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu đánh dấu số thứ tự đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi họ tên đại biểu.

3. Phân loại Phiếu biểu quyết:

3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:

- a) Theo mẫu và có đóng dấu treo của SHP
 - b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức và gửi về cho Ban kiểm Phiếu
 - c) Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- #### **3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- #### **3.3 Phiếu trắng:** là những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.

4. Thu thập phiếu biểu quyết:

- 4.1 Đối với các Phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCĐ, việc thu Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện khi các Đại biểu hoàn tất việc biểu quyết.
- 4.2 Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua: Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

6. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:

- 6.1 Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.
- 6.2 Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu. Khi tổng hợp kết quả, các Phiếu biểu quyết: (i) không hợp lệ, (ii) Phiếu chọn tình trạng Không có ý kiến, (iii) Phiếu trắng được tổng hợp chung là Không có ý kiến.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày tháng năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025			
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát (BKS) năm 2025			
4	Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán			
5	Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026			
6	Trình nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT, BKS áp dụng từ 01/01/2025; Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả trong năm 2026 của Thành viên HDQT, BKS			
7	Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026			
8	Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2026			
9	Trình sửa đổi Điều lệ			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "V" một trong các phương án sau: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Địa chỉ: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
ĐKKD: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38207795 Fax: (028) 38207794 Website: www.shp.vn

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:
Số thứ tự:

Số cổ phiếu sở hữu:

Số cổ phiếu được ủy quyền:

Tổng số cổ phiếu biểu quyết:



BÁO CÁO

Phần thứ nhất: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Ngày 24/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã có Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Tổng sản lượng điện: **601 triệu kWh.**
- Tổng doanh thu: **612,456 tỷ đồng.** Trong đó: doanh thu sản xuất điện 611,456 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: **272,607 tỷ đồng.**

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025: Mức chi trả cổ tức năm 2025 là 25% bằng tiền mặt.

Hôm nay, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản lượng và doanh thu phát điện năm 2025 như sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2025 (KH)	Thực hiện 2025 (TH)	Tỷ lệ TH/KH
Đa Siat	Sản lượng (Triệu kWh)	65	70,477	108,43%
	Doanh thu (Tỷ đồng)	77,624	83,990	108,20%
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	180	199,363	110,76%
	Doanh thu (Tỷ đồng)	142,844	159,107	111,39%
Đa M'brí	Sản lượng (Triệu kWh)	356	394,949	110,94%
	Doanh thu (Tỷ đồng)	390,988	404,589	103,48%
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	601	664,789	110,61%
	Doanh thu (Tỷ đồng)	611,456	647,686	105,93%

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng thực hiện năm 2025 là **664,789** triệu kWh (trung bình nhiều năm là **627,833** triệu kWh), bằng **110,61%** kế hoạch năm 2025.

- Tổng doanh thu phát điện thực hiện năm 2025: **647,686** tỷ đồng (trung bình nhiều năm là **625,096** tỷ đồng), bằng **105,93%** kế hoạch năm 2025.

Trong đó:

Nhà máy Dasiat:

- Sản lượng điện: **70,477** triệu kWh (trung bình nhiều năm là **67,524** triệu kWh), bằng **108,43%** kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu: **83,990** tỷ đồng (trung bình nhiều năm là **72,612** tỷ đồng), bằng **108,20%** kế hoạch năm 2025.

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: **199,363** triệu kWh (trung bình nhiều năm là **189,626** triệu kWh), bằng **110,76%** kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu: **159,107** tỷ đồng (trung bình nhiều năm là **146,997** tỷ đồng), bằng **111,39%** kế hoạch năm 2025.

Nhà máy Đa M' Bri:

- Sản lượng điện: **394,949** triệu kWh (trung bình nhiều năm là **370,682** triệu kWh), bằng **110,94%** kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu: **404,589** tỷ đồng (trung bình nhiều năm là **416,080** tỷ đồng), bằng **103,48%** kế hoạch năm 2025.

Với sản lượng và doanh thu phát điện năm 2025 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	(+/-) TH2025/ KH 2025	% TH2025 /KH2025
1. Tổng sản lượng (Triệu kWh)	601	664,789	63,789	110,61%
2. Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	612,456	652,588	40,132	106,55%
2.1. Doanh thu phát điện	611,456	647,671	36,215	105,92%
2.2. Doanh thu khác	1,000	4,917	3,917	491,70%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	297,652	306,893	9,241	103,10%
4. Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	314,804	345,695	30,891	109,81%
5. Thuế TNDN (Tỷ đồng)	42,197	47,406	5,209	112,34%
6. Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	272,607	298,289	25,682	109,42%

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt **298,289/272,607** tỷ đồng tăng **9,42%** so với kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá chung:

- Nhìn chung tình hình thời tiết năm 2025 diễn biến thuận lợi cho các Nhà máy Thủy điện. Mùa mưa năm 2025 đến sớm và kết thúc muộn, mùa mưa bắt đầu từ giữa tháng 5/2025 kéo dài và giảm dần đến tháng 12/2025. Lưu lượng nước về hồ chứa trung bình năm 2025 của 03 Nhà máy: Đa Sĩat = 6,55 m³/s; Đa Dâng 2 = 46,05 m³/s; Đam B'ri = 16,72 m³/s, cao hơn so với trung bình nhiều năm (trung bình nhiều năm của 03 Nhà máy: Đa Sĩat = 6,45 m³/s; Đa Dâng 2 = 38,37 m³/s; Đam B'ri = 14,82 m³/s).

- Tình hình vận hành các tổ máy của cả 03 Nhà máy trong năm 2025 cũng thuận lợi hơn năm 2024, số giờ vận hành các tổ máy năm 2025 cao hơn năm 2024 do thủy văn thuận lợi và thời gian các tổ máy dừng hoàn toàn do sự cố thấp. Trong năm 2025 không có sự cố lớn. Tổng thời gian dừng máy do sự cố thiết bị năm 2025 của 03 Nhà máy là 187,61 giờ chỉ bằng 11,26% so với năm 2024 (năm 2024 là 1.665,23 giờ).

- Tuy nhiên, ngoài những thuận lợi trên Công ty cũng gặp một số khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất và doanh thu của Nhà máy Đam B'ri trong năm 2025 như:

+ Tình hình bồi lắng tại hồ chứa Đam B'ri đã ảnh hưởng đến việc khai thác của Nhà máy khi mực nước hồ xuống thấp trong mùa khô.

+ Cơ chế vận hành Thị trường điện năm 2025 có nhiều bất lợi cho Đơn vị phát điện; Giá CAN trung bình năm 2025 giảm sâu so với những năm trước đây, chỉ còn 47,7 đồng/kWh (năm 2024 là 330,5 đồng/kWh, năm 2023 là 297,7 đồng/kWh, năm 2022 là 297,7 đồng/kWh).

+ Sản lượng điện hợp đồng tháng (Qc) của Nhà máy Đa M'bri được NSMO tính toán theo phương thức tháng xấp xỉ hoặc cao hơn với sản lượng điện thực phát vào những tháng mùa khô có giá cao, đồng thời giá Thị trường điện toàn phần bình quân năm 2025 thấp hơn so với những năm trước đây nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Nhà máy này.

- Đứng trước tình hình khó khăn như trên, Công ty đã điều hành công tác sản xuất điện với các giải pháp để khai thác phát điện hiệu quả các nhà máy; tập trung toàn bộ nguồn lực để khắc phục nhanh các sự cố, hư hỏng của các tổ máy, thiết bị Nhà máy để duy trì vận hành phát điện; Ban Lãnh đạo và các bộ phận chuyên môn thường xuyên nắm bắt, trao đổi tình hình sản xuất để đưa ra chiến lược phát điện hiệu quả. Kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch doanh thu năm 2025, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu năm 2025 tăng 40.132 tỷ đồng trong đó chủ yếu:

- Doanh thu phát điện tăng 36,215 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác tăng 3,917 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng hơn 25,682 tỷ đồng so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao trong đó:

- Doanh thu phát điện năm 2025 tăng hơn 36,215 tỷ đồng.
- Tổng chi phí tăng 9,241 tỷ đồng. Chi phí tăng so với kế hoạch năm 2025 chủ yếu do phát sinh tăng thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường, tương ứng với sản lượng điện tăng.

2) Công tác Tài chính – Tín dụng:

Trong năm 2025, Công ty đã cân đối lại dòng tiền và thực hiện trả hết nợ trước hạn đối với khoản dư nợ 29 tỷ đồng còn lại tại Ngân hàng Shinhan Việt Nam, giúp chi phí lãi vay thực tế năm 2025 giảm gần 0,3 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025.

Tính đến cuối năm 2025, Công ty đã không còn khoản dư nợ vay tại các ngân hàng.

3) Các công tác khác:

a) Về công tác đấu thầu mua sắm bánh xe công tác của nhà máy Đa M'brì, van cầu cho Nhà máy Đa Siat, van cầu cho Nhà máy Đa B'ri:

- Đối với gói thầu: “Trang bị bánh xe công tác cho Nhà máy Thủy điện Đa M'brì: Công ty đang trong giai đoạn thực hiện hợp đồng với Nhà thầu. Theo kế hoạch Nhà thầu sẽ bàn giao 02 bánh xe công tác vào tháng 10/2026.

- Về gói thầu “Trang bị van cầu cho Nhà máy Thủy điện Đa Siat”, gói thầu “Trang bị van cầu cho Nhà máy Thủy điện Đa B'ri:

+ Đầu tháng 01/2026, trong đợt sửa chữa lớn tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Đa Siat, Công ty đã thực hiện tháo rời van cầu H2 để sửa chữa nhằm khắc phục tình trạng xì nước qua van cầu. Kết quả ghi nhận được sau khi sửa chữa: Lượng nước bị xì qua van cầu đã giảm xuống còn 9,1% so với trước đó (lượng nước xì qua van cầu trước sửa chữa: 660 lít/phút, sau sửa chữa: 60 lít/phút).

+ Từ kết quả sửa chữa van cầu tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Đa Siat, theo đánh giá của Công ty hiện nay chưa cần thiết mua sắm thay thế van cầu mới cho Nhà máy Thủy điện Đa Siat và Nhà máy Thủy điện Đa M'brì. Trên cơ sở kinh nghiệm sửa chữa van cầu H2 nhà máy Đa Siat vừa qua, Công ty có khả năng chủ động trong việc sửa chữa van cầu cho Nhà máy Thủy điện Đa M'brì khi có hư hỏng, với thời gian sửa chữa ngắn. Về phương án lâu dài: Công ty sẽ xin chủ trương đầu tư xây dựng bổ sung nhà van trên tuyến đường hầm Nhà máy Đa M'brì nhằm phục vụ cho công tác sửa chữa 02 van cầu khi cần thiết mà không cần xả nước đường hầm.

b) Về công tác xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa Đa M'brì năm 2025:

- Trong năm 2025 Công ty đã hợp đồng với đơn vị được cấp phép xử lý bồi lắng tại hồ chứa Đam B'ri để triển khai thi công hút bùn cục bộ khu vực trước cửa nhận nước Nhà máy Đa M'ri từ tháng 03/2025 đến tháng 06/2025.

- Công ty đã thực hiện thử nghiệm và đánh giá kết quả hút bùn, xử lý bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước hồ chứa Nhà máy Đam B'ri từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2025 để có cơ sở thực hiện trang bị thiết bị hút bùn và tự thực hiện thi công xử lý bồi lắng trong thời gian tới. Công ty đã hoàn tất công tác thử nghiệm, qua kiểm tra, đánh giá là có hiệu quả. Hiện nay, Công ty đang triển khai gói thầu mua sắm thiết bị hút bùn, xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa Nhà máy Thủy điện Đam B'ri.

c) Về thay đổi trụ sở chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam về số 51A Nguyễn Văn Trỗi, P2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng:

Công ty đã hoàn tất công tác chuyển trụ sở chính của Công ty về địa chỉ 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng và đăng ký Địa điểm Kinh doanh tại P.106, Lầu 01, tòa nhà Citilight, số 45, Võ Thị Sáu, P. Tân Định, Tp.HCM.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1) Kết quả sản lượng 03 Nhà máy từ ngày vận hành đến năm 2025 và Kế hoạch Sản lượng - Doanh thu năm 2026 như sau:

a) Kết quả sản lượng 03 Nhà máy từ ngày vận hành đến năm 2025 như sau:





b) Kế hoạch sản lượng doanh thu 3 nhà máy năm 2026 như sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
Đa Siat	Sản lượng (Triệu kWh)	66	65	70,477
	Doanh thu (Tỷ đồng)	78,670	77,624	83,990
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	184	180	199,363
	Doanh thu (Tỷ đồng)	146,487	142,844	159,107
Đa M'brì	Sản lượng (Triệu kWh)	365	356	394,949
	Doanh thu (Tỷ đồng)	401,339	390,988	404,589
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	615	601	664,789
	Doanh thu (Tỷ đồng)	626,496	611,456	647,686

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 615 triệu kWh.

- Tổng doanh thu phát điện: 626,496 tỷ đồng.

Trong đó:

Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 66 triệu kWh.

- Doanh thu: 78,670 tỷ đồng.

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 184 triệu kWh.

- Doanh thu: 146,487 tỷ đồng.

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 365 triệu kWh.

- Doanh thu: 401,339 tỷ đồng.

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2026 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	CL (+/-) KH2026/ KH2025	CL (+/-) KH2026/ TH2025
Sản lượng (triệu kWh)	615	601	664,789	14,000	(49,789)
1. Doanh thu	630,496	612,456	652,588	18,040	(22,092)
1.1 Doanh thu phát điện	626,496	611,456	647,671	15,040	(21,175)
1.2. Doanh thu khác	4,000	1,000	4,917	3	(0,917)
2. Chi phí	304,833	297,652	306,893	7,181	(2,060)
2.1 Chi phí về sản xuất điện	119,454	110,501	120,069	8,953	(0,615)
a. Chi phí về thuê	96,899	91,819	103,714	5,080	(6,815)
b. Chi phí SCL, SCTX, khắc phục sự cố	22,555	18,682	16,355	3,873	6,200
2.2 Chi phí lãi vay	0	0,946	0,647	(0,946)	(0,647)
2.3 Chi phí khấu hao	105,985	105,336	105,230	0,649	0,755
2.4 Chi phí hoạt động	79,394	80,869	80,947	(1,475)	(1,553)
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	325,663	314,804	345,695	10,859	(20,032)
4. Thuế TNDN	44,066	42,197	47,406	1,869	(3,340)
5. LN sau thuế TNDN	281,597	272,607	298,289	8,990	(16,692)

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026 ước đạt khoảng 281,597 tỷ đồng, tăng 8,990 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025:

1. Doanh thu kế hoạch 2026 tăng khoảng 18 tỷ đồng so với kế hoạch năm

2025.

1.1 Doanh thu phát điện kế hoạch năm 2026 tăng hơn 15 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025, do sản lượng phát điện tăng 14 triệu kWh. Bên cạnh đó, khi sản lượng tăng 14 triệu kWh thì chi phí thuế tài nguyên nước và phí DVMTR cũng tăng khoảng 5,1 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2025.

1.2 Doanh thu tài chính năm 2026 tăng 3 tỷ đồng so với kế hoạch 2025. Công ty thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn sau khi cân đối dòng tiền các khoản phải trả cho Nhà cung cấp, cổ tức,...

2. Tổng chi phí kế hoạch 2026 tăng 7,181 tỷ đồng so với kế hoạch cùng kỳ năm trước chủ yếu là do:

2.1 Chi phí về sản xuất điện: Chi phí sản xuất điện kế hoạch năm 2026 dự kiến tăng gần 9 tỷ đồng so với kế hoạch năm trước, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Chi phí thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng tăng 5 tỷ đồng, tương ứng với sản lượng điện dự kiến tăng.

- Chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên,... tăng gần 4 tỷ đồng so với kế hoạch năm trước. Nguyên nhân là Công ty dự kiến triển khai bổ sung một số hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo nhu cầu vận hành thực tế, nhằm nâng cao độ tin cậy, đảm bảo vận hành an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy.

2.2. Chi phí lãi vay: Công ty đã tất toán nợ vay từ năm 2025, nên không phát sinh chi phí lãi vay trong kế hoạch năm 2026.

2.3. Chi phí khấu hao năm 2026 tăng so với kế hoạch năm 2025 do trong năm Công ty thực hiện mua sắm, đầu tư bổ sung tài sản cố định và đưa vào vận hành, sử dụng.

2.4 Chi phí hoạt động: Chi phí hoạt động kế hoạch năm 2026 dự kiến không biến động đáng kể so với kế hoạch năm 2025. Cơ cấu chi phí chủ yếu bao gồm tiền lương, các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN), tiền thuê đất và các chi phí hoạt động thường xuyên khác.

Các khoản chi phí này được kiểm soát ổn định, phát sinh chủ yếu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo duy trì vận hành an toàn và hiệu quả.

3) Công tác khác:

Năm 2026 Công ty sẽ triển khai một số hạng mục chính như sau:

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn các tổ máy của 03 Nhà máy theo kế hoạch đã đăng ký.
- Hoàn tất lắp đặt thay thế hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) Nhà máy Thủy điện Đam B'ri trong đợt sửa chữa lớn năm 2026.
- Thực hiện gói thầu hút bùn kênh dẫn vào cửa nhận nước hồ chứa Nhà máy Thủy điện Đam B'ri năm 2026.
- Thực hiện gói thầu mua sắm thiết bị hút bùn, xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa Nhà máy Thủy điện Đam B'ri.
- Nghiên cứu phương án mua nhà và xây trụ sở văn phòng mới cho Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghiên cứu đầu tư dự án điện mặt trời trên hồ chứa, kênh dẫn nước Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án năng lượng khác.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2026 và kính mong được chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Chuyên gia;
- P.KHKT, P.TCKT, P.TH, P.VH, P.SC;
- Lưu VT, Thư ký.



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động, điều hành của HĐQT trong năm 2025 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý, điều hành trong năm 2025:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025 ghi nhận là năm có tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi cho các nhà máy thủy điện. Mùa mưa năm 2025 đến sớm và kết thúc muộn. Bên cạnh đó, cùng với sự nỗ lực của lực lượng lao động Công ty, đặc biệt là trong công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị tại các nhà máy, công tác vận hành phát điện hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước để chạy máy nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã đạt mức doanh thu, lợi nhuận cao hơn so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2025	Kết quả SXKD năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	601,000	664,789	110,61%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	612,456	652,588	106,55%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	297,652	306,893	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	314,804	345,695	109,81%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	42,197	47,406	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	272,607	298,289	109,42%

2. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2025 Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là **298,289 tỷ đồng, vượt 9,42% so với kế hoạch**, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngoài nội dung về kết quả sản xuất kinh doanh 2025 đã nêu ở trên):

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, bao gồm:

a) Về tiền lương, thù lao quyết toán năm 2024 của Thành viên HĐQT, BKS:

- Công ty đã thực hiện chi trả bổ sung tiền lương, thù lao năm 2024 theo số liệu quyết toán được ĐHĐCĐ phê duyệt cho Thành viên HĐQT, BKS ngay trong tháng 04/2025.

b) Về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên HĐQT, BKS:

(Nội dung này được trình bày chi tiết trong Tờ trình ĐHĐCĐ về phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao trong năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).

c) Về chia cổ tức 25% của năm 2024 bằng tiền:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện thủ tục để chia cổ tức năm 2024 bằng tiền theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua trong 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: tạm ứng 15%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 17/03/2025 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 27/03/2025;

+ Đợt 2: 10%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 02/10/2025 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 14/10/2025;

d) Về chia cổ tức của năm 2025:

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2025, HĐQT đã thực hiện thủ tục để chi tạm ứng cổ tức của năm 2025 theo tỷ lệ 10% bằng tiền, ngày chốt danh sách cổ đông là 27/02/2026 và thực hiện chi trả cho cổ đông kể từ ngày 12/03/2026. Mức chia cổ tức của năm 2025 được HĐQT nêu trong Tờ

trình ĐHCĐ về phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối năm 2026.

e) Về chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

- Theo đề xuất của Ban điều hành, HĐQT đã phê duyệt chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo Tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

f) Về thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam sang địa chỉ: Số 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam (địa chỉ mới sau khi sáp nhập tỉnh là: 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam) và đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 17/07/2025.

- Thực hiện theo ủy quyền của ĐHCĐ thường niên năm 2025, sau khi Công ty đã hoàn tất thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở chính với cơ quan có thẩm quyền, HĐQT cũng đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-SHP-HĐQT ngày 08/10/2025 về sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty liên quan nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

4. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

5. Báo cáo một số nội dung khác thực hiện trong năm 2025:

a) Về bộ máy, cơ cấu tổ chức và hoạt động:

- Trong năm 2025, cùng với việc Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Tp.HCM về Lâm Đồng, HĐQT đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-SHP-HĐQT ngày 01/7/2025 về thành lập Địa điểm kinh doanh của Công ty tại Tp.HCM tại địa chỉ P.106 lầu 1, tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Tp.HCM (đây là địa chỉ trụ chính trước đây của Công ty) và đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (mã số địa điểm kinh doanh 00002), ngày cấp lần đầu 23/8/2025.

- Ngoài ra, theo đề nghị nhân sự từ cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (cổ đông nắm giữ 48,86% vốn điều lệ của Công ty), HĐQT đã ban

416670
CÔNG TY
S PHÂN
ỦY ĐIỆ
LIÊN NAI
LỘC-T.L

hành Quyết định số 54/QĐ-SHP-HĐQT ngày 01/7/2025 về bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Ngọc – Thạc sĩ, kỹ sư điện, Cử nhân Quản trị kinh doanh làm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/7/2025. Thời hạn bổ nhiệm là năm (05) năm.

b) Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015:

- Trong năm 2025, Công ty đã tiếp tục thực hiện việc tái đánh giá và cấp mới (với chu kỳ mới 03 năm 2025 – 2028) chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 đối với hoạt động quản lý vận hành nhà máy thủy điện; sản xuất và kinh doanh điện năng (*Giấy chứng nhận do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Quatest3 cấp)*). Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện đánh giá giám sát và duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 đối với hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện (*Giấy chứng nhận cũng do Quatest3 cấp*). Cùng với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được vượt kế hoạch, các kết quả thực hiện liên quan ISO một lần nữa minh chứng cho phương châm hoạt động của Công ty là chất lượng và hiệu quả.

II. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025:

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 08 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trác Thanh Điền	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	8/8	100%	-
2	Võ Văn Trãi	Thành viên	8/8	100 %	-
3	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên	8/8	100 %	-
4	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	7/8	87,50 %	Vắng do bận công tác
5	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	8/8	100%	-
6	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	8/8	100%	-
7	Trịnh Phi Anh	Thành viên	8/8	100 %	-

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2025: (Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

III. Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2025: (Báo cáo của 02 Thành viên độc lập HĐQT đính kèm)

IV. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong bối cảnh tình hình biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn có khả năng diễn biến phức tạp, HĐQT đánh giá năm 2026 vẫn sẽ là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty. Công ty sẽ tập trung củng cố công tác vận hành phát điện tại 03 nhà máy; tiến hành bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục công trình, máy móc thiết bị và đôn đốc việc thực hiện để nhanh chóng đưa các tổ máy đi vào sản xuất trở lại. Xem xét và có kế hoạch, thực hiện thay thế dần các thiết bị qua thời gian dài vận hành đã bị hư hỏng, hoạt động thiếu tin cậy, không ổn định bằng các thiết bị tốt hơn, được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín, chất lượng trên thị trường. Bên cạnh đó, tuy việc bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước lòng hồ Đa M'Bri có giảm, nhưng HĐQT, BĐH Công ty sẽ tiếp tục xem xét nghiên cứu để có giải pháp, kế hoạch thực hiện căn cơ, lâu dài nhằm xử lý dứt điểm vấn đề bồi lắng tại khu vực này.

Trong năm 2026, theo thẩm quyền, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty xem xét để thực hiện đầu tư trụ sở làm việc của Công ty tại Tp.HCM (thay vì phát thuê trụ sở như hiện nay) trên tinh thần chi phí phù hợp, mang lại hiệu quả cho Công ty. Tiếp tục tìm kiếm trong bối cảnh hiện nay cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, trong danh mục kêu gọi đầu tư từ địa phương tỉnh Lâm Đồng để tăng thêm nguồn thu, lợi ích cho Công ty, cho cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, P.VH, P.SC;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trác Thanh Điền



PHỤ LỤC 1

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Đính kèm Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 số 26/BC-SHP-HĐQT ngày 01/4/2026 của HĐQT)

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	Cổ đông lớn	MSDN: 0300942001, ngày cấp: 07/04/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam	Trong năm 2025	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/02/2025 của HĐQT - Quyết định số 65/QĐ-SHP-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT <i>Kể từ ngày 01/7/2025, do thay đổi địa giới hành chính (sáp nhập tỉnh), hoạt động bán điện của Nhà máy Đasiat được thực hiện cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH.</i>	Tổng giá trị giao dịch: 174.121.409.073. Trong đó chi trả cổ tức năm 2024 và doanh thu bán điện 1. Cổ tức năm 2024 (25%): 123.617.765.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức: - Đợt 1: Tạm ứng cổ tức năm 2024 (15%) giá trị: 74.170.659.000 đồng - Đợt 2: Cổ tức đợt cuối năm 2024 (10%) giá trị: 49.447.106.000 đồng 2. Doanh thu bán điện: 50.503.644.073 đồng trong đó có 07 khoản doanh thu bán điện từ nhà máy Đasiat giá trị 50.503.644.073 đồng
2	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn	MSDN: 0316514160, ngày cấp: 30/09/2020, nơi cấp: Sở Kế	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình,	Trong năm 2025	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 28.051.622.500 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức năm 2024 (25%)



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	TP.HCM, Việt Nam		- Quyết định số 65/QĐ-SHP-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT	- Dợt 1: Tạm ứng cổ tức năm 2024 (15%) giá trị: 16.830.973.500 đồng - Dợt 2: Cổ tức đợt cuối năm 2024 (10%) giá trị: 11.220.649.000 đồng
3	Công ty CP Thủy Điện ĐẮK R'TIH	Cổ đông lớn	MSDN: 6400036989, ngày cấp: 05/09/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đắk Nông	Số 88, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Trong năm 2025	-Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/02/2025 của HĐQT - Quyết định số 65/QĐ-SHP-HĐQT ngày 10/09/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 31.307.934.500 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức năm 2024 (25%) - Dợt 1: Tạm ứng cổ tức năm 2024 (15%) giá trị: 15.686.854.500 đồng - Dợt 2: Cổ tức đợt cuối năm 2024 (10%) giá trị: 15.621.080.000 đồng
4	Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2025	Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Tổng giá trị giao dịch: 563.680.459.414 đồng. Trong đó: - 39 khoản doanh thu bán điện từ NM ĐaDâng 2 và Đam'Bri, giá trị: 563.680.459.414 đồng.
5	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng	MSDN: 0400101394, ngày cấp: 24/03/2010, nơi cấp: Sở Kế	78A Duy Tân, Phường Hoà Thuận Đông, Quận	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 33.486.717.596 đồng. Trong đó: - 07 khoản doanh thu bán điện từ NM Đasiat, giá trị: 33.486.717.596

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		Công ty Điện lực miền Nam)	hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng	Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam			đồng.
6	Công ty Điện Lực Đăk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0400101394-023, ngày cấp: 30/03/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đăk Nông	Tổ 3, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HDQT ngày 18/02/2025 của HDQT	Tổng giá trị giao dịch: 229.240.397 đồng. Trong đó: - 13 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị: 131.848.397 đồng; - 02 khoản chi phí QLVH ngân hàng đầu nối Đasiat, giá trị: 97.392.000 đồng;
7	Công ty CP Thủy Điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mí	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 5800452036, ngày cấp: 18/05/2005, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng	Số 80A, Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HDQT ngày 18/02/2025 của HDQT	Tổng giá trị giao dịch: 180.728.000 đồng. Trong đó: - 01 khoản chi phí lọc dầu máy biến áp, giá trị: 180.728.000 đồng
8	CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 300942001009, ngày cấp: 22/02/2006, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	22 Bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HDQT ngày 18/02/2025 của HDQT	Tổng giá trị giao dịch: 244.848.800. Trong đó: - 01 khoản chi phí thí nghiệm mẫu dầu MBA, giá trị : 48.891.600 đồng. - 01 chi phí kiểm tra thông mạch hệ thống tủ MK2 và MK3 trạm 110kW Đam'Bri, giá trị 46.656.000 đồng

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHBCĐ/HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
							- 02 khoản đo điện trở tiếp đất: giá trị 43.535.000 đồng. - 01 khoản kiểm định công tơ giá trị 112.843.800 đồng
9	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0401474208, ngày cấp: 14/02/2012, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng	1068, đường Tôn Đức, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HDQT ngày 18/02/2025 của HDQT	Tổng giá trị giao dịch: 71.467.159 đồng. Trong đó: - 1 khoản chi phí kiểm định định kỳ công tơ đo đếm và TU- TI NM Đasiat năm 2025, giá trị : 71.467.159 đồng.
10	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0300942001-013, ngày cấp: 12/05/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng	Số 02, Hùng Vương, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HDQT ngày 18/02/2025 của HDQT	Tổng giá trị giao dịch: 1.021.390.868 đồng. Trong đó: - 89 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị : 1.021.390.868 đồng.
11	Trường Cao Đẳng Điện Lực Tp. Hồ Chí Minh	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	Quyết định số 5314/QĐ-BGD&ĐT, ngày cấp: 21/09/2005, nơi cấp: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	554 Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trong năm 2025	Quyết định số 06/QĐ-SHP-HDQT ngày 18/02/2025 của HDQT	Tổng giá trị giao dịch: 140.125.000 đồng. Trong đó: -02 khoản chi phí huấn luyện đào tạo giá trị 132.000.000 đồng -01 khoản chi phí lưu trú giá trị 8.775.000 đồng



PHỤ LỤC 2

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 số 26/BC-SHP-HĐQT ngày 01/4/2026 của HĐQT)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-SHP- HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 21 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Thông qua chủ trương dời trụ sở chính của Công ty về Lâm Đồng để trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 xem xét, quyết định theo thẩm quyền về nội dung này.	85,71%
			2. Sửa đổi Quy chế quản lý tài chính:	85,71%
			3. Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:	100%
			4. Các giao dịch dự kiến giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty (thuộc thẩm quyền của HĐQT):	100%
			5. Giao BDH rà soát, lập đề xuất về tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ chia cổ tức là 15% và chỉ trước họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 để trình HĐQT xem xét, quyết định.	100%
			6. Chỉ đạo BDH rà soát về kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025.	100%
			7. Chỉ đạo BDH về đầu tư trụ sở làm việc tại Tp.HCM.	100%
			8. Chỉ đạo BDH về cải tạo hệ thống DCS nhà máy Đa M' Bri:	100%
			9. Một số nội dung chỉ đạo Tổng Giám đốc (TGD) triển khai thực hiện:	100%
			10. Một số nội dung phối hợp trong hoạt động đối với Ban kiểm soát (BKS)/Thành viên Ban kiểm soát (KSV):	100%
			11. Một số nội dung phối hợp trong hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT)/Thành viên Hội đồng quản trị:	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	05/QĐ-SHP-HĐQT	18/02/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 04/NQ-SHP-HĐQT ngày 18/02/2025 và dùng để CBTT) Hội đồng quản trị thống nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 với các nội dung: Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 25/03/2025 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: 24/04/2025 (<i>Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới Quý cổ đông trong Thư mời họp.</i>)	100%
3	06/QĐ-SHP-HĐQT	18/02/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 04/NQ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 và dùng để CBTT) Thông qua giao dịch dự kiến giữa Công ty với Người có liên quan (thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT)	100%
4	09/QĐ-SHP-HĐQT	27/02/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng, mức tạm ứng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 17/03/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 15% (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: 27/03/2025 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%
5	12/NQ-SHP-HĐQT	14/03/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 22 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			1. Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2024 của Người lao động và Người quản lý.	
			2. BĐH thực hiện rà soát, hiệu chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	
			3. Chỉ đạo BĐH về dự thảo tài liệu liên quan họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	
			4. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế quản lý tài chính.	
			5. Thông qua phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị.	
6	12/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025) về ban hành Quy chế Quản lý Tài chính được sửa đổi, bổ sung.	100%
7	13/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025) về phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024 của Người lao động và Người quản lý SHP (gồm Ban TGD và Kế toán trưởng).	100%
8	25/QĐ-SHP-HĐQT	03/04/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) nhà máy Đa M'Bri.	
			2. Phê duyệt dự toán chi phí hạng mục cải tạo DCS nhà máy Đa M'Bri, trong đó bao gồm hai gói thầu: - Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính. - Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phụ.	
			3. Tổ chức thực hiện Gói thầu số 01: - Phân công nhiệm vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.	
			4. Tổ chức thực hiện Gói thầu số 02:	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.	
			5. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thành lập Tổ thẩm định để thực hiện công tác thẩm định gồm: Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Thẩm định E-HSMT, Thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu.	
9	26/QĐ-SHP-HĐQT	08/04/2025	Quyết định của HĐQT thành lập Tổ thẩm định Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri.	100%
10	30/QĐ-SHP-HĐQT	18/04/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục: Cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M' Bri.	
11	34/QĐ-SHP-HĐQT	21/04/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			Thông qua danh sách ứng viên ứng cử/đề cử từ cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát gồm có 01 ứng viên do Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC, cổ đông lớn sở hữu 48,86% vốn điều lệ của Công ty) đề cử.	
12	36/NQ-SHP-HĐQT	22/04/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 23 – Nhiệm kỳ V: Thông qua các Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 330/TTr-SHP-TH ngày 26/03/2025 và Tờ trình số 365/TTr-SHP-TH ngày 01/04/2025 và hiệu chỉnh, cập nhật một số Dự thảo liên quan	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			được đề cập sau đây:	
			1. Hiệu chỉnh Dự thảo <i>Chương trình ĐHCĐ thường niên 2025.</i>	
			2. Hiệu chỉnh Dự thảo <i>Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024.</i>	
			3. Hiệu chỉnh Dự thảo <i>Báo cáo hoạt động BKS năm 2024.</i>	
			4. Hiệu chỉnh Dự thảo <i>Trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.</i>	
			5. Hiệu chỉnh Dự thảo <i>Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2024 và kế hoạch tiền lương/thù lao năm 2025 của HĐQT/BKS.</i>	
			6. Hiệu chỉnh Dự thảo <i>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2025.</i>	
13	46/QĐ-SHP-HĐQT	22/05/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			- Phê duyệt E-HSMT, Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính – Hạng mục: Cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M' Bri.	
14	48/QĐ-SHP-HĐQT	26/05/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			- Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025”.	
15	49/QĐ-SHP-HĐQT	26/05/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			- Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán nội bộ năm 2025”.	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	52/NQ-SHP-HĐQT	01/7/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 24 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Thống nhất thành lập Địa điểm kinh doanh của SHP tại Tp.HCM theo như đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 776/TTr-SHP-TH ngày 27/6/2025.	100%
			2. Một số nội dung chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành:	100%
			- Cử người liên hệ TV.HĐQT độc lập Lê Tuấn Hải để nhận các biểu mẫu liên quan đến nội dung các báo cáo tình hình SXKD để tham khảo áp dụng. Rà soát, thực hiện báo cáo HĐQT nội dung liên quan đến tình hình sử dụng đất đai của các nhà máy, tình hình thực hiện các gói thầu mua sắm thuộc thẩm quyền của HĐQT và đã được phê duyệt.	
			- Thực hiện rà soát, báo cáo lại toàn bộ quá trình xử lý bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri từ năm 2019 đến nay và đề xuất giải pháp xử lý.	
			- Xây dựng chỉ tiêu đánh giá KPI trong việc phân phối tiền lương cho Người lao động.	
			3. Thống nhất bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 760/TTr-SHP-TH ngày 25/6/2025.	71,43%
17	53/QĐ-SHP-HĐQT	01/7/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ NQ số 52/NQ-SHP-HĐQT ngày 01/7/2025) về thành lập Địa điểm kinh doanh SHP tại Tp.HCM.	100%
18	54/QĐ-SHP-HĐQT	01/7/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc (căn cứ NQ số 52/NQ-SHP-HĐQT ngày 01/7/2025).	71,43%
19	58/QĐ-SHP-HĐQT	14/7/2025	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	100%
			1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, thiết bị chính	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			– Hạng mục: Cải tạo hệ thống điều khiển và giám sát (DCS) – Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M' Bri.	
			2. Giao Tổng Giám đốc căn cứ nội dung được phê duyệt tại khoản 1 nêu trên, tiến hành các công tác tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và theo phân công, phân nhiệm tại Quyết định số 25/QĐ-SHP-HĐQT ngày 03/4/2025 của Hội đồng quản trị.	
20	63/NQ-SHP-HĐQT	10/9/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 25 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về hạng mục xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M' Bri.	
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về điều chỉnh dự toán gói thầu cung cấp van cầu nhà máy Đa siat.	
			3. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về đầu tư trụ sở làm việc tại Tp.HCM.	
			4. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 975/TTr-SHP-TCKT ngày 31/7/2025.	
			5. Phê duyệt mẫu dấu, hình thức dấu, số lượng dấu và việc sử dụng dấu của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam với các nội dung sau theo như đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1100/TTr-SHP-TH ngày 28/8/2025.	
			6. Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2024 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1101/TTr-SHP-TCKT ngày 29/8/2025 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 02/10/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) 	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian chi trả: Ngày 14/10/2025 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	
21	64/QĐ-SHP-HĐQT	10/9/2025	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/9/2025) về phê duyệt mẫu dấu, hình thức dấu, số lượng dấu và việc sử dụng dấu của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam áp dụng từ 11/9/2025.	100%
22	65/QĐ-SHP-HĐQT	10/9/2025	<p>Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/9/2025): Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 02/10/2025 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian chi trả: Ngày 14/10/2025 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	100%
23	66/QĐ-SHP-HĐQT	11/9/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HĐQT ngày 10/9/2025) về ban hành Quy chế công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung).	100%
24	68/NQ-SHP-HĐQT	24/9/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 26 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT đối với hạng mục “Bơm hút bùn cát bồi lắng khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M’Bri (thanh thải trong khu vực lòng hồ)”.	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT đối với hạng mục “Ngăn bùn cát từ thượng lưu suối Đa M’Ble chảy về cửa nhận nước nhà máy Đa M’Bri”.	
25	69/QĐ-SHP-HĐQT	08/10/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ) ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam”.	-
26	72/NQ-SHP-HĐQT	07/11/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 27 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về nội dung liên quan đến mua sắm van cầu nhà máy Đa siat nêu tại Tờ trình số 1267/TTr-SHP-KHKT ngày 09/10/2025 và Báo cáo số 1397/BC-SHP-KHKT ngày 06/11/2025 của <i>Tổng Giám đốc</i> .	100%
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về nội dung liên quan kế hoạch 2026 nêu tại Tờ trình số 1392/TTr-SHP-KHKT ngày 05/11/2025 của <i>Tổng Giám đốc</i> : - Ban điều hành rà soát, cập nhật và bổ sung các nội dung theo ý kiến của các Thành viên HĐQT nêu tại Biên bản họp HĐQT ngày 07/11/2025. - Đối với các hạng mục chi phí thuộc kế hoạch năm 2026 cần phải tổ chức, công tác chuẩn bị để kịp triển khai trong năm 2026 (<i>trong các tháng mùa khô 2026</i>), Ban điều hành rà soát và lập tờ trình riêng cho các hạng mục chi phí này kèm thuyết minh sự cần thiết phải thực hiện sớm gửi HĐQT xem xét phê duyệt làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai.	100%
			3. Thông qua mức lương <i>Tổng Giám đốc</i> áp dụng từ 01/01/2025.	71,43%
			4. Thống nhất “Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT/BKS” nêu tại Tờ trình số 1277/TTr-SHP-TH ngày 10/10/2025 của <i>Tổng Giám đốc</i> để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Ban điều hành tạm trích trước chi phí	71,43%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT/BKS trong thời gian chờ Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ thực hiện chi trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.	
27	73/QĐ-SHP-HĐQT	07/11/2025	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-SHP-HĐQT ngày 07/11/2025) phê duyệt mức lương Tổng Giám đốc áp dụng từ 01/01/2025.	71,43%
28	77/SHP-HĐQT	03/12/2025	Văn bản của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản (văn bản trả lời kiến nghị của Tổng Giám đốc): HĐQT thống nhất với các nội dung kiến nghị của Tổng Giám đốc nêu tại văn bản số 1546/BC-SHP-KHKT ngày 02/12/2025 và văn bản số 1552/BC-SHP-KHKT ngày 03/12/2025 liên quan tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng năm 2026 của nhà máy thủy điện Đa M'Bri và Đa Dăng 2.	85,71%
29	80/NQ-SHP-HĐQT	26/12/2025	Nghị quyết kỳ họp lần 28 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.	100%
			2. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về xử lý khoản tiền ứng trước và khoản trích trước chi phí phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc công trình Đa M'Bri nêu tại Tờ trình số 1497/TTr-SHP-TCKT ngày 24/11/2025 của Tổng Giám đốc.	85,71%
			3. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về công tác xin trả đất, xin thuê đất của 03 nhà máy Đa siat, Đa Dăng 2 và Đa M'Bri nêu tại Báo cáo số 1537/BC-SHP-KHKT ngày 28/11/2025 của Tổng Giám đốc.	100%
			4. Nội dung chỉ đạo của HĐQT về kế hoạch kiểm toán nội bộ cho hoạt động năm 2026 nêu tại Tờ trình 1531/TTr-SHP-TCKT ngày 28/11/2025 của Tổng Giám đốc.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			5. Nội dung chỉ đạo của HĐQT đối với công tác xây dựng đánh giá hiệu quả công việc (KPI).	100%





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện miền Nam

Thành viên độc lập HĐQT trân trọng báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2025, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam tiến hành 08 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 29 Nghị quyết/Quyết định/Văn bản, chi tiết tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nội dung các cuộc họp HĐQT bám sát các vấn đề nổi cộm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ, cân trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BDH.

2. Về hoạt động giám sát Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm



2025, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 298,289 tỷ đồng, vượt 9,42% so với kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra là 272,607 tỷ đồng.

- HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đối với các vụ việc phát sinh bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025. Theo đó, HĐQT cập nhật phân công lĩnh vực phụ trách các Thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
1.	Trác Thanh Điền	Chủ tịch	Phụ trách chung
2.	Võ Văn Trãi	Thành viên	Kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển
3.	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	
4.	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	
5.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên	Quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ
6.	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	Lương thưởng và lĩnh vực kỹ thuật liên quan của các nhà máy (phối hợp cùng TVHĐTV phụ trách lĩnh vực kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển)
7.	Trịnh Phi Anh	Thành viên	Nhân sự và lĩnh vực kỹ thuật liên quan của các nhà máy (phối hợp cùng TVHĐTV phụ trách lĩnh vực kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển)

4. Đánh giá chung về Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT hoạt động bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Hội đồng quản trị và hoạt động của các thành viên HĐQT tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm công việc đã được giao và cần trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tối đa hóa lợi ích cho Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị luôn giữ tinh thần sáng tạo trong hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới giúp hoạt động Hội đồng quản trị luôn bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã có những giải pháp và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng giám đốc giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2025 do Đại hội cổ đông đề ra.

Trên đây là báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TVDL.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HĐQT**



Lê Tuấn Hải





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện miền Nam

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Thành viên độc lập HĐQT trân trọng báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ của HĐQT:

Tổng số thành viên HĐQT đến thời điểm báo cáo là 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Trên cơ sở kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, trong năm 2025, HĐQT có cập nhật phân công lĩnh vực phụ trách các thành viên HĐQT tại Nghị Quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025 nhằm khai thác, phát huy tốt nhất các thế mạnh của từng thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
1.	Trác Thanh Điền	Chủ tịch	Phụ trách chung
2.	Võ Văn Trãi	Thành viên	Kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển
3.	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	
4.	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	
5.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên	Quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ
6.	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	Lương thưởng và lĩnh vực kỹ thuật liên quan của các nhà máy (phối hợp cùng TVHĐTV phụ trách lĩnh vực kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển)



STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
7.	Trịnh Phi Anh	Thành viên	Nhân sự và lĩnh vực kỹ thuật liên quan của các nhà máy (phối hợp cùng TVHĐTV phụ trách lĩnh vực kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển)

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2025, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam tiến hành 08 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 29 Nghị quyết/Quyết định/Văn bản, chi tiết tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nội dung các cuộc họp HĐQT bám sát các vấn đề nổi cộm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ, căn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH.

3. Về hoạt động giám sát Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2025, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 298,289 tỷ đồng, vượt 9,42% so với kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra là 272,607 tỷ đồng.

- HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đối với các vụ việc phát sinh bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Đánh giá chung về Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT hoạt động bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Hội đồng quản trị và hoạt động của các thành viên HĐQT tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và tinh chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm công việc đã được giao và cần trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tối đa hóa lợi ích cho Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị luôn giữ tinh thần sáng tạo trong hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới giúp hoạt động Hội đồng quản trị luôn bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã có những giải pháp và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng giám đốc giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2025 do Đại hội cổ đông đề ra.

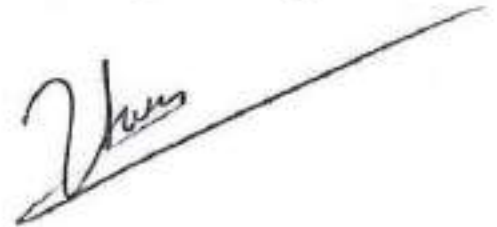
Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TVDL.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Trọng Tam





CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (sau đây viết tắt là Công ty), Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHP. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2025 như sau:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cổ đông của SHP hoàn thành tốt Đại hội cổ đông thường niên năm 2025. Theo đó, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ và được ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của BKS.
- Thực hiện giám sát thường xuyên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị của Công ty.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2025.
- Kiểm soát, giám sát thường xuyên và đột xuất thực tế theo quy định (giám sát kiểm toán độc lập; thẩm tra, soát xét báo cáo tài chính...).
- Thực hiện 01 chuyên đề kiểm soát (chuyên đề công tác quản lý công nợ phải thu – phải trả).

- Thực hiện báo cáo tổng kết năm 2025 và lập kế hoạch kiểm soát năm 2026.

2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên hoạt động theo cơ chế không chuyên trách nhưng vẫn phải thực hiện toàn bộ khối lượng công việc của BKS đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ SHP, Quy chế hoạt động của BKS, quy định pháp luật liên quan.
- Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, cùng SHP vượt qua khó khăn, BKS đã nắm bắt từng tình huống, thời điểm để có các giải pháp phối hợp tốt nhất giữa các thành viên trong hoạt động kiểm soát, tổ chức thực hiện hoàn thành công việc đề ra năm 2025 góp phần

ngăn ngừa rủi ro cho SHP, đảm bảo yêu cầu tuân thủ chặt chẽ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ SHP, Quy chế quản lý nội bộ SHP, góp phần vào thành quả chung của SHP hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao.

- Các thành viên BKS tự đánh giá đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, phát huy được sở trường của mỗi thành viên và giữ gìn được sự đoàn kết, tương trợ, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

3. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025:

Chức vụ	Lương tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thù lao tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thời gian hưởng
Trưởng BKS	-	6,989,000	01/2025 – 12/2025
Thành viên BKS 1	-	6,720,000	01/2025 – 04/2025
Thành viên BKS 2 (*)	-	6,720,000	01/2025 – 12/2025
Thành viên BKS 3 (*)	-	6,720,000	05/2025 – 12/2025
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2025: 245,148,000 đồng.			
Ghi chú: (*) : ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 24/4/2025 đã miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Thu Huệ và bầu Bà Võ Thị Như Lệ làm Thành viên BKS kể từ khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.			

4. Các cuộc họp và kiểm soát theo kế hoạch năm 2025.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm thực hiện chức năng giám sát và kiểm soát theo quy định. Cụ thể, (i)Ban kiểm soát đã tiến hành họp soát xét Báo cáo tài chính năm 2024; (ii)họp thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; (iii)họp thông qua kết quả giám sát kiểm toán 6 tháng đầu năm 2025 do Deloitte thực hiện; (iv)đồng thời họp thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và chương trình kiểm soát năm 2026.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện 01 đợt kiểm soát theo kế hoạch, được triển khai theo thông báo ngày 04/09/2025. Nội dung kiểm soát tập trung vào việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời soát xét việc tuân thủ quy trình trong công tác quản lý công nợ phải thu – phải trả. Kết quả của đợt kiểm soát này đã được tổng hợp và lập thành Biên bản kiểm soát ngày 18/09/2025.

Các kiến nghị kiểm soát nhằm góp phần kiện toàn trong công tác quản trị cũng như hạn chế rủi ro cho Công ty trong thời gian tới được Lãnh đạo SHP tiếp thu thực hiện khắc phục.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2025 so với	
						KH năm 2025	TH năm 2024
A	Tổng sản lượng điện:	Triệu kWh	601.00	664.79	601,26	110,6%	110,6%
	- ĐA SIAT	Triệu kWh	65.00	70.48	60,10	108,4%	117,3%
	- ĐA DẮNG 2	Triệu kWh	180.00	199.36	184,05	110,8%	108,3%
	- ĐA M'BR1	Triệu kWh	356.00	394.95	357,10	110,9%	110,6%
B	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	612.46	652.60	631,030	106,6%	103,4%
1	Doanh thu bán điện:	Tỷ đồng	611.46	647.69	627,846	105,9%	103,1%
	- ĐA SIAT	Tỷ đồng	77.62	83.99	71,784	108,2%	117,0%
	- ĐA DẮNG 2	Tỷ đồng	142.84	159.11	146,375	111,4%	108,7%
	- ĐA M'BR1	Tỷ đồng	390.99	404.59	409,872	103,5%	98,7%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.00	4.92	2,999	491,6%	163,9%
C	Tổng chi phí	Tỷ đồng	297.65	306.91	302,020	103,1%	101,6%
D	Lợi nhuận trước thuế (B-C)	Tỷ đồng	314.80	345.69	329,011	109,8%	105,1%
E	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	42.20	47.41	33,081	112,3%	143,3%
F	Lợi nhuận sau thuế (D-E)	Tỷ đồng	272.61	298.29	295,930	109,4%	100,8%
G	Giá bán điện bình quân: (B,1/A)	Đồng/kWh	1,017.40	974.27	1,044,53	95,8%	93,3%
	Giá bán điện bình quân không bao gồm thuế phí	Đồng/kWh	735.27	739,56			

2. Nhận xét, đánh giá:

a) Về chỉ tiêu sản lượng điện:

Tổng sản lượng điện thực hiện năm 2025 đạt **110,6%** so với kế hoạch (tăng 63,79 triệu kWh) và bằng **110,6 %** so với thực hiện năm 2024.

b) Về chỉ tiêu giá bán điện bình quân:

Nhìn chung, giá bán điện bình quân (bao gồm cả thuế, phí) thực hiện trong năm 2024 của cả 03 nhà máy là **974,27** đồng giảm hơn giá kế hoạch đề là **43.12** đồng/kWh ra và thấp hơn giá bán điện bình quân năm 2024 là **70,26** đồng/kWh.

c) Về doanh thu bán điện:

Trong năm 2025 doanh thu bán điện thực hiện đạt 105,9% so với kế hoạch tương đương tăng 36,23 tỷ đồng và bằng 103,1 % so với doanh thu của năm 2024.

d) Về chi tiêu chi phí và lợi nhuận:

Tổng chi phí thực hiện trong năm 2025 là 306,91 tỷ đồng bằng 103,1% so với kế hoạch và bằng 101,6% chi phí thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 bằng 109,8% so với kế hoạch và bằng 105,1% so với thực hiện năm 2024.

III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2025:

a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

- Trong năm 2025, HDQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 41/NQ-SHP-DHDCD ngày 24/04/2025 của DHDCD thường niên năm 2025.

- HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các phiên họp HDQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nội dung cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

- Những vấn đề HDQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HDQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty và đều được gửi đến Ban kiểm soát.

- HDQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của DHDCD, nghị quyết và quyết định của HDQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HDQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trừ ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết DHDCD năm 2025.

b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2025 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của DHDCD, các nghị quyết, quyết định của HDQT, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao.

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các bộ phận, đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Do vậy công tác chỉ đạo điều hành của các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

2. Giám sát thực hiện nghị quyết số 41/NQ-SHP-DHDCD ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch về chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. BKS cho rằng đây là nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2025 để SHP có được thành quả này.

b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2025:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025. Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của SHP vào 02 kỳ trong năm (6 tháng và cả năm 2025) và đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

c) Về chi cổ tức trong năm 2025:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, tỷ lệ trả cổ tức của năm 2024 là 25% bằng tiền mặt tương đương khoảng 253,016 tỷ đồng, được thực hiện trong năm 2025. Công ty đã thông báo và thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2025 cho các cổ đông đúng với Nghị quyết. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2025 số cổ tức bằng tiền chưa chi trả là 25,323 tỷ đồng (đây là số cổ tức chưa chi trả của trong năm 2025 và các năm trước của một số cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và chưa đến Công ty nhận trực tiếp hoặc chưa gửi thông tin để Công ty thực hiện chuyển khoản chi trả cổ tức và Công ty đã thông báo cho Cổ đông biết trên website của Công ty).

3. Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán liên quan tới Công ty niêm yết và công tác liên quan tới cổ đông:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán về thực hiện báo cáo đối với cơ quan quản lý, thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường trên các phương tiện công bố thông tin như: trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT (theo quy định phải công bố)... được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống phục vụ tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Về giải quyết khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2025:

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

IV. THÂM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2025 và được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt ngày 03/03/2026.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (đây là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết). Ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán: "Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị (tính: đồng))

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2025	Ngày 01/01/2025
A. Tài sản ngắn hạn	100	438.334.894.813	309.432.083.325
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	213.452.618.309	48.963.623.029
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.243.382.739	16.770.363.845
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	211.841.243.989	237.169.314.590
IV. Hàng tồn kho	140	7.352.845.364	5.804.875.706
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	444.804.412	723.906.155
B - Tài sản dài hạn	200	1.031.630.149.170	1.135.027.994.545
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	5.000.000	6.013.900.425
II. Tài sản cố định	220	1.009.173.885.650	1.111.915.592.606
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	13.313.238.798	1.571.279.313
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	5.243.382.739
VI. Tài sản dài hạn khác	260	9.138.024.722	10.283.839.462
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.469.965.043.983	1.444.460.077.870
C. Nợ phải trả	300	100.888.053.462	105.775.522.508
I. Nợ ngắn hạn	310	100.888.053.462	105.775.522.508
II. Nợ dài hạn	330	-	-
D. Vốn chủ sở hữu	400	1.369.076.990.521	1.338.684.555.362
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.469.965.043.983	1.444.460.077.870

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm (+,-)
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	29.82	21.42	9.93
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	70.18	78.58	(9.93)
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	6.86	7.32	(5.40)
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	93.14	92.68	5.40
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0.07	0.08	(0.07)
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho-các khoản chi phí trả trước)/Nợ ngắn hạn	lần	4.27	2.77	2.39
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	4.34	2.93	2.42
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	14.57	13.66	6.41
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	Doanh thu/Tổng nguồn vốn	lần	0.44	0.43	0.01
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0.20	0.20	0.02
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0.22	0.22	0.01

c) Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2025 như sau:

- + Vốn chủ sở hữu năm 2025 tăng so với 2024 là 30,39 tỷ đồng.
- + Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0.07 lần giảm 0.07 lần so với năm 2024 và nằm trong giới hạn cho phép (< 3 lần).
- + Khả năng thanh toán nhanh bằng 4.27 lần tăng 2.39 lần so với năm 2024 (chỉ số này tốt nhất nằm trong khoảng 1-2 lần).
- + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 4.34 lần tăng 2.42 lần so với năm 2024 (chỉ số này tốt nhất > 0.5 lần).
- + Khả năng thanh toán tổng quát 14.57 lần. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ (chỉ số này tốt nhất > 1.0 lần).
- + Doanh thu trên tổng vốn đạt 0.44 lần tăng hơn so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 0.2 lần tăng 0.02 lần so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu 0.22 lần, tăng so với năm 2024 là 0.01 lần.

+ Các Hệ số thanh toán đều nằm trong mức an toàn, đảm bảo đủ khả năng trả các khoản nợ khách hàng.

*** Đánh giá của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:**

Sau khi xem xét, thẩm định, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về số liệu báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2025 và được Ban Tổng giám đốc phê duyệt ngày 03/03/2026.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Ban KS tại SHP đã thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp thực hiện	Thời gian dự kiến	Chi chú
1	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCD; Giám sát hoạt động HĐQT và Ban TGD.	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Thường xuyên	
2	Kiểm soát, giám sát thường xuyên và đột xuất thực tế khác theo quy định.	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Nếu thấy bất thường	
3	Tham dự các cuộc họp của HĐQT	Chủ tịch HĐQT	HĐT, BKS, SHP	Theo thư mời họp HĐQT	
4	Chuyên đề kiểm soát công tác quản lý tài sản -CCDC	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Dự kiến tháng 9/2026	

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 về tình hình sản xuất kinh doanh, công tác quản trị điều hành và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2025 và các yếu tố thị trường điện, thủy văn, Ban Kiểm soát kiến nghị trong năm 2026 tập trung vào các nội dung chính sau:

1. **Nâng cao độ tin cậy vận hành và hiệu quả khai thác của các nhà máy:** rà soát tình trạng thiết bị, thực hiện bảo dưỡng – sửa chữa theo kế hoạch, nâng cấp hệ thống điều khiển và chuẩn bị phương án dự phòng thiết bị quan trọng.

2. **Tối ưu vận hành và tham gia thị trường điện:** theo dõi thị trường điện, nâng cao năng lực dự báo thủy văn và phối hợp chặt chẽ với đơn vị điều độ để tối ưu sản lượng phát điện.

3. **Bảo đảm an toàn công trình và phòng chống thiên tai:** Rà soát, cập nhật phương án PCTT&TKCN, kiểm tra định kỳ an toàn đập, hồ chứa và hệ thống xả lũ, đặc biệt trước mùa mưa bão, đồng thời nâng cấp hệ thống quan trắc thủy văn, cảnh báo lũ và giám sát mực nước và tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong điều tiết hồ chứa nhằm bảo đảm an toàn khu vực hạ du.

4. **Đẩy mạnh chuyển đổi số và an toàn thông tin:** nâng cấp hạ tầng CNTT, tăng cường bảo mật và từng bước triển khai các hệ thống quản trị, quản lý tài sản và bảo trì thiết bị.

5. **Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí:** kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu sử dụng vốn đầu tư và nâng cao năng suất lao động.

6. **Tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin:** hoàn thiện hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin.

7. **Phát triển nguồn nhân lực:** tăng cường đào tạo chuyên môn, công nghệ số và có chính sách thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT. BKS. Ban TGD;
- Lưu BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Võ Thái



CÔNG TY CỔ PHẦN THÚY ĐIỆN MIỀN NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

51A Nguyễn Văn Trãi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch chuyên trách
Ông Võ Văn Trãi	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Mai Quang Trung	Thành viên
Bà Võ Thị Như Lệ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp Theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Võ Văn Trỗi

Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2026

500
NH
G TY
M T
LO
ET
H

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 03 tháng 3 năm 2026, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 03 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Đỗ Đức Trung
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 5519-2025-001-1

002 C
NH
TNHH
DÂN
TTE
NAM
Đ CH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		438.334.894.813	309.432.083.325
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	213.452.618.309	48.963.623.029
1. Tiền	111		14.764.107.951	6.963.623.029
2. Các khoản tương đương tiền	112		198.688.510.358	42.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.243.382.739	16.770.363.845
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	5.243.382.739	16.770.363.845
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		211.841.243.989	237.169.314.590
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	203.325.312.571	236.061.650.356
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	6.388.594.821	760.012.409
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.127.336.597	347.751.825
IV. Hàng tồn kho	140		7.352.845.364	5.804.875.706
1. Hàng tồn kho	141	9	7.352.845.364	5.804.875.706
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		444.804.412	723.906.155
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	444.804.412	723.906.155
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.031.630.149.170	1.135.027.994.545
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	6.013.900.425
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	-	5.312.025.425
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	5.000.000	701.875.000
II. Tài sản cố định	220		1.009.173.885.650	1.111.915.592.606
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.006.061.022.013	1.109.195.728.969
- Nguyên giá	222		3.113.985.463.765	3.111.890.073.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.107.924.441.752)	(2.002.694.344.808)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	3.112.863.637	2.719.863.637
- Nguyên giá	228		3.708.309.947	3.315.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(595.446.310)	(595.446.310)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.313.238.798	1.571.279.313
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	13.313.238.798	1.571.279.313
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	5.243.382.739
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	-	5.243.382.739
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.138.024.722	10.283.839.462
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	9.138.024.722	10.283.839.462
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.469.965.043.983	1.444.460.077.870

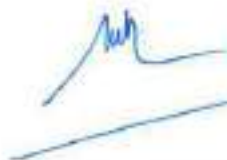
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		100.888.053.462	105.775.522.508
I. Nợ ngắn hạn	310		100.888.053.462	105.775.522.508
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	8.905.813.818	3.067.167.124
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	34.983.010.564	30.886.434.005
3. Phải trả người lao động	314		17.677.753.400	10.626.400.039
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.582.204.836	2.630.336.781
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	31.418.792.228	24.861.746.374
6. Vay ngắn hạn	320		-	29.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.320.478.616	4.703.438.185
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.369.076.990.521	1.338.684.555.362
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	1.369.076.990.521	1.338.684.555.362
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	1.012.063.520.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		328.682.557.023	298.290.121.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		30.393.952.791	2.359.407.591
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		298.288.604.232	295.930.714.273
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.469.965.043.983	1.444.460.077.870



Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu



Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng



Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
1. Doanh thu bán hàng	01		647.870.821.083	627.846.753.679
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	20	647.870.821.083	627.846.753.679
3. Giá vốn hàng bán	11	21	268.968.455.969	263.328.110.874
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		378.702.365.114	364.518.642.805
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	4.821.242.979	2.489.493.159
6. Chi phí tài chính	22	24	646.878.082	7.161.387.001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		646.878.082	7.161.387.001
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	37.255.901.310	30.907.281.554
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		345.620.828.701	328.939.467.409
9. Thu nhập khác	31		95.466.215	510.229.371
10. Chi phí khác	32		21.810.759	438.050.799
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		73.655.456	72.178.572
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		345.694.484.157	329.011.645.981
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	47.405.879.925	33.080.931.708
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		298.288.604.232	295.930.714.273
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	2.833	2.777


Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu


Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng




Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	345.694.484.157	329.011.645.981
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	105.230.096.944	117.990.306.407
Lãi tiền gửi ngân hàng	05	(1.027.173.406)	(453.963.699)
Chi phí lãi vay	06	646.878.082	7.161.387.001
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	450.544.285.777	453.709.375.690
Thay đổi các khoản phải thu	09	31.498.058.518	(683.566.776)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.058.386.900)	990.531.907
Thay đổi các khoản phải trả	11	8.972.967.768	2.305.148.262
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.424.916.483	(7.171.105.077)
Tiền lãi vay đã trả	14	(696.766.027)	(7.385.392.755)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(47.019.508.519)	(27.538.702.709)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.263.248.642)	(10.841.857.347)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	429.402.318.458	403.384.431.195
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.939.646.137)	(43.250.000)
2. Tiền chi cho các khoản tiền gửi ngân hàng	23	-	(22.013.746.584)
3. Tiền thu hồi các khoản tiền gửi ngân hàng	24	16.770.363.845	-
4. Tiền thu lãi ngân hàng	27	866.085.914	319.123.288
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15.696.903.622	(21.737.873.296)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	15.272.594.004
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(29.000.000.000)	(105.272.594.004)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(251.610.126.800)	(301.570.572.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(280.610.126.800)	(391.570.572.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	164.488.995.280	(9.924.014.601)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	48.963.623.029	58.887.637.630
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	213.452.618.309	48.963.623.029



Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu



Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng



Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 và các Giấy chứng nhận sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi mới nhất là lần thứ 15 ngày 17 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp để thay đổi địa chỉ Trụ sở chính sang 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 121 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 115 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M'brì, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hữu hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng về sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	105.367.313	40.647.818
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.658.740.638	6.922.975.211
Các khoản tương đương tiền (i)	198.688.510.358	42.000.000.000
	213.452.618.309	48.963.623.029

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 3 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4,75%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: từ 0,5% đến 3,9%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	5.243.382.739	16.770.363.845
b. Dài hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	5.243.382.739

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với kỳ hạn gốc là 16 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng, hưởng lãi suất 5%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 29)	203.325.312.571	238.061.550.356

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Voith Hydro Private Limited (i)	5.312.025.425	-
Ban Đèn Bù Giải Phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty TNHH Thủy Lực Yến Linh	-	301.136.363
Khác	745.613.496	127.920.146
	6.388.594.821	760.012.409
b. Dài hạn		
Voith Hydro Private Limited (i)	-	5.312.025.425

(i) Khoản ứng trước cho nhà cung cấp liên quan đến hợp đồng số 76/2025.HĐ-TB-SHP ngày 20 tháng 10 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam và Voith Hydro Private Limited nhằm mục đích cung cấp thiết bị và dịch vụ liên quan kèm theo – Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'ri với tổng giá trị hợp đồng là 1.043.826 Đô la Mỹ, hiệu lực hợp đồng trong vòng 20 tháng kể từ ngày bắt đầu hợp đồng, tức là từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	233.971.110	77.996.884
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	185.005.582	63.572.064
Các khoản đặt cọc (i)	694.875.000	-
Lãi tiền gửi	1.013.484.905	208.182.877
	2.127.336.597	347.751.825
b. Dài hạn		
Các khoản đặt cọc dài hạn	5.000.000	701.875.000

(i) Các khoản đặt cọc ngắn hạn thể hiện hợp đồng thuê nhà số 279/HĐ-QLVP ký ngày 05 tháng 5 năm 2014 được gia hạn đến ngày 14 tháng 6 năm 2026 theo phụ lục số 05 ký ngày 10 tháng 6 năm 2024.

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện căn lập dự phòng.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	273.401.441	591.294.570
Khác	171.402.971	132.611.585
	444.804.412	723.906.155
b. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	809.291.518	377.562.585
Chi phí sửa chữa lớn (i)	8.034.117.770	9.796.371.082
Khác	294.615.434	109.905.795
	9.138.024.722	10.283.839.462

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Đăng 2, nhà máy thủy điện Đa Siat và nhà máy thủy điện Đa M'brí đã hoàn thành và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.399.352.949.513	705.794.619.617	5.587.631.811	1.154.872.836	3.111.890.073.777
Tăng trong năm	107.190.000	633.687.713	1.354.512.275	-	2.095.389.988
Số dư cuối năm	2.399.460.139.513	706.428.307.330	6.942.144.086	1.154.872.836	3.113.985.463.765
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	1.292.488.722.127	704.486.813.365	4.675.653.045	1.043.156.271	2.002.694.344.808
Khấu hao trong năm	104.294.483.521	672.267.386	218.066.065	45.279.972	105.230.096.944
Số dư cuối năm	1.396.783.205.648	705.159.080.751	4.893.719.110	1.088.436.243	2.107.924.441.752
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	<u>1.106.864.227.386</u>	<u>1.307.806.252</u>	<u>911.978.766</u>	<u>111.716.565</u>	<u>1.109.195.728.969</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.002.676.933.865</u>	<u>1.269.226.579</u>	<u>2.048.424.976</u>	<u>66.436.593</u>	<u>1.006.061.022.013</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 773.131.650.493 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 722.266.444.035 đồng).



12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
Tăng trong năm	-	393.000.000	393.000.000
Số dư cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>988.446.310</u>	<u>3.708.309.947</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm và cuối năm	-	595.446.310	595.446.310
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	<u>2.719.863.637</u>	-	<u>2.719.863.637</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>393.000.000</u>	<u>3.112.863.637</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 595.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 595.446.310 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa lớn Nhà máy thủy điện Đam'abri	11.531.633.236	236.850.437
Dự án năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Chi phí sửa chữa Nhà máy thủy điện Đa Dạng 2	-	143.654.266
Khác	1.529.605.562	938.774.810
	<u>13.313.238.798</u>	<u>1.571.279.313</u>

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	1.198.948.128	223.422.580
Công ty TNHH Kỹ thuật và Thiết bị TB Hydro Việt Nam	1.729.574.600	-
Công ty TNHH Thiết bị Khôi Nguyên	1.339.198.520	-
Công ty TNHH Công nghiệp Tự động hóa An Phát	987.607.940	-
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng 779	82.751.187	314.496.191
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	-	585.401.800
Công ty TNHH Tiến Phát	-	421.200.000
Khác	3.393.270.459	1.135.047.993
b. Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	<u>174.462.984</u>	<u>387.598.560</u>
	<u>8.905.813.818</u>	<u>3.067.167.124</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	3.983.077.200	43.648.358.999	43.079.239.575	4.552.196.624
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.377.900.569	48.242.347.014	47.019.508.519	15.600.739.064
Thuế tài nguyên	4.165.283.095	72.797.506.453	71.452.771.574	5.510.017.974
Thuế thu nhập cá nhân	1.003.170.589	4.785.508.129	5.570.601.044	218.077.674
Phí dịch vụ môi trường rừng	7.357.002.552	23.931.640.044	23.780.433.744	7.508.208.852
Thuế, phí khác	-	9.306.470.796	7.712.700.420	1.593.770.376
	30.886.434.005	202.711.831.435	198.615.254.876	34.983.010.564

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đambri	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	-	49.887.945
Chi phí khác	224.204.836	222.448.836
	2.582.204.836	2.630.336.781

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cố tức phải trả	25.323.944.600	23.918.191.400
Phải trả nhân viên Công ty	1.449.690.424	941.567.974
Thuế GTGT trích trước	4.594.613.473	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	50.543.731	1.987.000
	31.418.792.228	24.861.746.374

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	1.012.063.520.000	28.330.913.498	315.941.424.591	1.356.335.858.089
Lợi nhuận trong năm	-	-	295.930.714.273	295.930.714.273
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(303.619.056.000)	(303.619.056.000)
Phân phối quỹ	-	-	(9.962.961.000)	(9.962.961.000)
Số dư đầu năm nay	1.012.063.520.000	28.330.913.498	298.290.121.864	1.338.684.555.362
Lợi nhuận trong năm	-	-	298.288.604.232	298.288.604.232
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(253.015.880.000)	(253.015.880.000)
Phân phối quỹ (i)	-	-	(14.880.289.073)	(14.880.289.073)
Số dư cuối năm nay	1.012.063.520.000	28.330.913.498	328.682.557.023	1.369.076.990.521

(i) Theo Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:

- Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 13.624.789.073 đồng;
- Trích lập quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 1.255.500.000 đồng;
- Chia cổ tức với tỷ lệ 25% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 253.015.880.000 đồng, trong đó:
 - + Công ty chi trả đợt 1: 15% cổ tức bằng tiền từ ngày 27 tháng 3 năm 2025;
 - + Công ty chi trả đợt 2: 10% cổ tức bằng tiền từ ngày 14 tháng 10 năm 2025.

Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352		101.206.352	
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352		101.206.352	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352		101.206.352	
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352		101.206.352	

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 07 tháng 5 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.012.063.520.000 đồng).

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	494.471.060.000	48,86%	494.471.060.000	48,86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11,09%	112.206.490.000	11,09%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê	156.210.800.000	15,43%	104.579.030.000	10,33%
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity (*)	-	0,00%	51.631.770.000	5,10%
Cổ đông khác	249.175.170.000	24,62%	249.175.170.000	24,62%
	1.012.063.520.000	100%	1.012.063.520.000	100%

(*) Ngày 09 tháng 6 năm 2025, Công ty đã nhận được Báo cáo số 25/BC-0606 ngày 06/06/2025 của Samarang UCITS – Samarang Asian Prosperity về ngày không còn là cổ đông lớn và không còn nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

19. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 20 và số 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

20. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu từ bán điện	647.670.821.083	627.846.753.679



21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của điện đã bán	268.968.455.969	263.328.110.874

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	58.552.335.116	54.726.193.407
Chi phí vật liệu, công cụ	2.797.876.268	2.741.788.969
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.230.096.944	117.990.306.407
Chi phí thuế tài nguyên	72.797.506.453	81.192.497.750
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Phí dịch vụ môi trường rừng	23.931.640.044	21.636.545.400
Chi phí khác	35.930.521.454	28.963.679.495
	306.224.357.279	294.235.392.428

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu tài chính thể hiện doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm.

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	22.517.350.552	19.340.678.838
Chi phí thuê văn phòng	2.779.500.000	2.714.446.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	500.769.205	484.103.675
Khác	11.458.281.553	8.368.052.374
	37.255.901.310	30.907.281.554

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	345.694.484.157	329.011.645.981
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: các chi phí không được khấu trừ</i>	2.597.272.988	1.776.536.677
Thu nhập tính thuế	348.291.757.145	330.788.182.658
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10%</i>	214.160.044.154	330.809.317.075
<i>Thu nhập/(lỗ) tính thuế suất thông thường 20%</i>	134.131.712.991	(21.134.417)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48.242.347.014	33.080.931.708
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	(836.467.089)	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	47.405.879.925	33.080.931.708

Ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Hai nhà máy thủy điện Đa Dăng 2 và Đa Siat được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, 2 nhà máy này bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án. Từ năm 2025, hai nhà máy chịu thuế suất 20%.

Riêng nhà máy thủy điện Đa M'brì chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, nhà máy Đa M'brì bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, và năm 2025 là năm thứ tám nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Số đã báo cáo) VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	298.288.604.232	295.930.714.273	295.930.714.273
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(11.525.000.000)	(10.234.000.000)	(14.880.289.073)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	286.763.604.232	285.696.714.273	281.050.425.200
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.833	2.823	2.777

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm nay được tạm tính theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm trước được tính toán lại dựa trên số liệu cuối cùng được phê duyệt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng theo Nghị quyết này.

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lại suy giảm trên cổ phiếu.

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4.448.286.593	2.714.446.667

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.924.801.991	2.966.142.035
Từ 2 năm đến 5 năm	10.954.608.491	3.477.792.757
Sau năm năm	65.650.364.202	14.935.190.071
	<u>80.529.774.684</u>	<u>21.379.124.863</u>

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện:

- Các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m², đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2026.
- Các khoản cam kết thuê đất đối với phần diện tích không được miễn tiền thuê đất được tạm tính dựa trên giá tiền thuê trên hợp đồng thuê đất, giá tiền thuê đất sẽ được tính lại theo quy định hiện hành của pháp luật. Hiện Công ty đang làm việc với các cơ quan liên quan để thực hiện xử lý hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất cho thời gian thuê còn lại.
 - o Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 09 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m².
 - o Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 03 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m² và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m².
 - o Theo Quyết định số 1962/QĐ-CTLĐO ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định việc miễn tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 (ngày hết hạn miễn theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016) cho phần diện tích sử dụng xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đa Siat là 496.139 m². Theo Thông báo số 5179/TB-CTLĐO ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, thông báo việc không đủ điều kiện miễn tiền thuê đất cho thời gian thuê còn lại từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 cho phần diện tích của các công trình phụ trợ khác là 2.155.890 m².
 - o Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 03 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m² và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m².
 - o Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 09 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m².
 - o Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m².

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án của nhà máy điện. Công ty chưa ước tính được giá trị của nghĩa vụ hoàn nguyên vì chưa có đủ thông tin cần thiết và đáng tin cậy.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê	Cổ đông lớn
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	Công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Mua bán Điện	Công ty thuộc EVN
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty thuộc EVN
Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc EVN
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty thuộc EVN
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Thí nghiệm điện Miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu		
Công ty Mua Bán Điện	563.680.459.414	556.062.160.505
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	33.486.717.596	71.784.593.174
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	50.503.644.073	-
	647.670.821.083	627.846.753.679
Mua hàng		
Công ty Điện lực Lâm Đồng	1.021.390.868	1.026.643.174
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	244.848.800	724.637.683
Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Nam	-	263.521.892
Công ty Điện lực Đắk Nông	229.240.397	336.754.724
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	180.728.000	74.750.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	71.467.159	37.440.824
Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	140.125.000	-
	1.887.800.224	2.463.748.297
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	123.617.765.000	148.341.318.000
Công ty TNHH Năng Lượng REE	28.051.622.500	33.661.947.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R'Tiê	31.307.934.500	31.373.709.000
	182.977.322.000	213.376.974.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)		
Công ty Mua bán Điện	193.051.509.027	228.268.599.417
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	10.273.803.544	-
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	7.792.950.939
	<u>203.325.312.571</u>	<u>236.061.550.356</u>
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14)		
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	121.871.304	338.967.504
Công ty Điện lực Lâm Đồng	52.591.680	-
Công ty Điện lực Đắk Nông	-	48.631.056
	<u>174.462.984</u>	<u>387.598.560</u>

Chi tiết lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trác Thanh Điện	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	550.090.000	432.000.000
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	-	57.653.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	124.076.000
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	124.076.000
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	124.076.000
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2023)	-	4.559.000
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên Hội đồng Quản trị	93.446.000	119.517.000
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	89.178.000	73.600.000
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật	894.049.878	659.696.200
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	825.084.618	509.977.600
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)	178.860.649	-
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2024)	-	215.577.600
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	782.566.786	465.631.200
Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát	96.674.000	124.076.000
Ông Mai Quang Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	93.446.000	122.866.000
Bà Võ Thị Như Lệ	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)	53.760.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2025)	39.686.000	122.866.000
		<u>3.977.179.931</u>	<u>3.280.267.600</u>

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 1.118.492.118 đồng (2024: 184.963.870 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 0 đồng, là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2024: 49.887.945 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 295.927.903 đồng (năm 2024: 134.840.411 đồng) là số tiền lãi dự thu phát sinh trong năm mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 25.323.944.600 đồng, là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2024: 23.918.191.400 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng, mức tạm ứng và thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 với số tiền 1.000 đồng/cổ phiếu theo quyết định số 07/QĐ-SHP-HĐQT. Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin vào cùng ngày.

Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng



Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2026

Số: 27 /TTr-SHP-HDQT

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính được ban hành theo QĐ số 12/QĐ-SHP-HDQT ngày 14/03/2025;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 41/NQ-SHP-ĐHĐCD ngày 24 tháng 04 năm 2025 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 03 tháng 03 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Nội dung	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2025:	298.289
2.	LNST chưa phân phối các năm trước:	30.394
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025:	328.683
4.	Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền là 30% (KH:25%) + Đợt 1: Thực hiện tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền vào ngày 12/3/2026 + Đợt 2: 20% cổ tức bằng tiền còn lại dự kiến chi trả vào tháng 6/2026.	303.619
5.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Căn cứ Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp):	13.307
6.	Trích khen thưởng HDQT, BKS và Ban điều hành vượt kế hoạch (tương đương 5% phần LNST vượt KH)	1.284
7.	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2025:	10.473

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Nội dung	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2026:	281.597
2.	LNST chưa phân phối các năm trước:	10.473
3.	Tổng LNST lũy kế đến 31/12/2026:	292.070
4.	Chia cổ tức năm 2026 (25%/CP) bằng tiền:	253.016
5.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (Căn cứ Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp): (*)	12.384
6.	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2026:	26.670

* Trường hợp lợi nhuận sau thuế (LNST) thực hiện vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Công ty được trích thưởng bổ sung cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành với tỷ lệ tối đa 5% trên phần LNST vượt kế hoạch.

III. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo mục I.
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 theo mục II.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Lưu VT, P.TCKT (Liên).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Trác Thanh Điền

TỜ TRÌNH

**Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của
Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát áp dụng từ 01/01/2025;
Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2025 và kế hoạch tiền lương/
thù lao năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP)

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty một số nội dung liên quan tiền lương/thù lao của Thành viên HDQT, Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. Trình nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT/BKS áp dụng từ 01/01/2025:

Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên HDQT/BKS được ĐHĐCĐ thường niên SHP năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 trên cơ sở áp dụng quy định của Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây ghi tắt là Nghị định 44/2025/NĐ-CP).

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-SHP-ĐHĐCĐ về nội dung tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên HDQT/BKS, Công ty nhận định có một số điểm chưa phù hợp trong xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT/BKS, cụ thể như sau:

- SHP có quy mô vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng, lợi nhuận các năm gần đây đều trên 250 tỷ đồng, doanh thu các năm đều từ 620 tỷ đồng trở lên. Do không đạt chỉ tiêu doanh thu để áp dụng mức lương cơ bản (dùng xác định tiền lương, thù lao) cho loại hình Công ty sản xuất kinh doanh điện theo quy định các mức lương cơ bản thuộc nhóm II tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP Công ty buộc phải áp dụng mức lương cơ bản thuộc mức 4 nhóm II nhưng về kết quả và hiệu quả hoạt động thì SHP lại có mức lợi nhuận vượt điều kiện về chỉ tiêu nêu tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP. Cụ thể SHP có lợi nhuận sau thuế đạt trên 250 tỷ đồng và đạt trên 300 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, cổ tức chia hàng năm gần đây đều từ 25% trở lên.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 có chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch trước thuế là 314,804 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 là 310,638 tỷ đồng nhưng tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS lại thấp hơn đáng kể so với tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 (bên cạnh đó, kết quả năm 2024, Công ty còn hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024).

Ngoài ra, Chính phủ đã có ban hành Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 (sau đây ghi tắt là Nghị định 248/2025/NĐ-CP) quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước có hiệu lực từ 15/9/2025 và thay thế Nghị định số 44/2025/NĐ-CP, trong đó có sửa đổi nâng mức tiền lương cơ bản trong tính toán xác định tiền lương, thù lao. Chính vì vậy, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT/BKS **áp dụng từ 01/01/2025** để hài hòa, phù hợp, thỏa đáng và tương xứng với SHP – Một Công ty cổ phần niêm yết có quy mô vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng, giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán hiện nay giao động trên dưới 35.000 đồng/cổ phiếu, mức chia cổ tức hàng năm gần đây từ 25% trở lên, với các nội dung như sau:

1. Mức lương cơ bản (ML_{cb}):

1.1 Mức lương cơ bản để xác định mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được quy định như sau:

Chức danh	Mức lương cơ bản (ML _{cb}) (Đvt: triệu đồng/tháng)	
	Mức 1	Mức 2
Chủ tịch Hội đồng quản trị	40	45
Trưởng Ban kiểm soát	34	39
Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát	33	38

(Ghi chú: Mức 1 mức tiền lương cơ bản nêu trên được xây dựng và trình trên cơ sở tham khảo điều 4 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ với giá trị chọn nằm trong khoảng giữa của mức 3 mức lương cơ bản thấp nhất và mức 2 mức lương cơ bản thuộc nhóm II (áp dụng cho ngành nghề sản xuất, kinh doanh điện). Giãn cách giữa mức 1 và mức 2 mức lương cơ bản đề xuất nêu trên (là 5 triệu) cũng trên cơ sở tham khảo mức giãn cách giữa các mức lương cơ bản được nêu tại điều 4 của Nghị định 248/2025/NĐ-CP).

1.2 Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được áp dụng mức lương cơ bản (ML_{cb}) để xác định tiền lương, thù lao cụ thể như sau:

a) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 330 tỷ đồng trở lên thì được áp dụng mức 2 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I.

b) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 200 tỷ đồng đến dưới 330 tỷ đồng thì được áp dụng mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I.

c) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế nhỏ hơn 200 tỷ đồng thì mức lương tối đa bằng 92% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I.

d) Trường hợp Công ty không có lợi nhuận thì mức lương tối đa bằng 85% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I.

đ) Trường hợp Công ty lỗ thì mức lương tối đa bằng 60% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I.

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch:

2.1 Mức tiền lương kế hoạch của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:

a) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 330 tỷ đồng trở lên thì mức tiền lương kế hoạch bằng 02 lần mức lương cơ bản.

b) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 200 tỷ đồng đến dưới 330 tỷ đồng thì mức tiền lương kế hoạch bằng 02 lần mức lương cơ bản.

c) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế nhỏ hơn 200 tỷ đồng thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản;

d) Trường hợp Công ty không có lợi nhuận thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 85% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I

đ) Trường hợp Công ty lỗ thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 60% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1 phần I.

2.2 Mức thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT, BKS làm việc không chuyên trách được xác định bằng 20% mức tiền lương kế hoạch tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

2.3 Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS xác định theo khoản 2.1, 2.2 mục 2 phần I ở trên được tạm chi trả trong năm cho thành viên HĐQT, BKS và được ĐHCĐ phê duyệt quyết toán theo quy định tại mục 3 phần I - Mức tiền lương, thù lao thực hiện.

303418
CÔNG
CỐ PH
THỦY
MIỄN
SAO LỘC

3. Mức tiền lương, thù lao thực hiện:

3.1 Mức tiền lương thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận và được xác định cụ thể như sau:

a) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1.2 mục 1 phần I, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa được tính bằng 02 lần mức lương cơ bản và nhân với tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nhưng không thấp hơn mức lương cơ bản.

b) Trường hợp Công ty không có lợi nhuận thì mức tiền lương thực hiện bằng 85% mức 1 mức lương cơ bản quy định tại mục 1 phần I.

c) Trường hợp Công ty lỗ thì mức tiền lương thực hiện bằng 60% mức 1 mức lương cơ bản quy định tại mục 1 phần I.

3.2 Mức thù lao tháng thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS làm việc không chuyên trách được xác định bằng 20% mức tiền lương tháng thực hiện tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

3.3 Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS phải được trình ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm. Trường hợp tạm ứng vượt quá mức tiền lương, thù lao thực hiện thì phải hoàn trả phần đã tạm ứng vượt trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao thực hiện.

II. Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT, BKS:

- Trên cơ sở nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT/BKS nêu tại phần I ở trên và căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam với mức lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 là **345,694 tỷ đồng** so với lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2025 là **314,804 tỷ đồng**, vượt **9,81%** so với kế hoạch, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán quỹ lương/thù lao năm 2025 của Thành viên HĐQT/BKS như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng tính toán trình quyết toán năm 2025	Hệ số điều chỉnh	Tỉ lệ hưởng	Tiền lương, thù lao tháng trình quyết toán 2025 (làm tròn)	Số tháng hưởng trong năm 2025	Tổng Quỹ lương, thù lao trình quyết toán năm 2025
		(1)			(2)		(3)
I	HDQT						
1	CT.HDQT chuyên trách	45.000.000	2	100%	107.658.000	12	1.291.896.000
2	TV độc lập HDQT 1	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
3	TV độc lập HDQT 2	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
4	TV.HDQT 3	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
5	TV.HDQT 4	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
6	TV HDQT 5	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
7	TV.HDQT 6	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
Tổng tiền lương/thù lao năm 2025 của HDQT trình quyết toán:							2.601.000.000
II	BKS						
1	Trưởng BKS	39.000.000	2	20%	18.661.000	12	223.932.000
2	TV.BKS 1	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
3	TV.BKS 2 (*)	38.000.000	2	20%	18.182.000	8	145.456.000
4	TV.BKS 3 (*)	38.000.000	2	20%	18.182.000	4	72.728.000
Tổng thù lao năm 2025 của BKS trình quyết toán:							660.300.000
Ghi chú: (*) : ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 24/4/2025 đã miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Thu Huệ và bầu Bà Võ Thị Như Lệ làm Thành viên BKS kể từ khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.							

III. Trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho Thành viên HDQT/BKS trong năm 2026:

Trên cơ sở nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HDQT/BKS nêu tại phần I ở trên, HDQT kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HDQT/BKS Công ty trong năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng tính toán kế hoạch 2026	Hệ số điều chỉnh	Tỷ lệ hưởng	Thù lao tháng kế hoạch 2026	Thù lao năm kế hoạch 2026
		(1)	(2)	(3)	(4)=(1)x(2)x(3)	(5)=(4)x12
I	Hội đồng quản trị (07 người)					
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	40.000.000	2	100%	80.000.000	960.000.000
2	Thành viên độc lập HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
3	Thành viên độc lập HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
4	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
5	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
6	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
7	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
Tổng tiền lương/thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT:						1.910.400.000
II	Ban kiểm soát (03 người)					
1	Trưởng BKS	34.000.000	2	20%	13.600.000	163.200.000
2	Thành viên BKS	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
3	Thành viên BKS	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
Tổng thù lao kế hoạch năm 2026 của BKS:						480.000.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, P.VH, P.SC;
- Lưu: VT, Thư ký.



Trác Thanh Điền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Doanh Nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và có hiệu lực ngày 01/07/2025;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Là một trong những Công ty kiểm toán hàng đầu, uy tín và chất lượng cao tại Việt Nam;
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán với các nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong các công ty ngành điện, đảm bảo được tính minh bạch trong báo cáo, đem đến sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác.
- Mức phí kiểm toán phù hợp và cạnh tranh.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

3. Đề xuất việc lựa chọn:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, P3 (Liên).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Võ Thái

Số: 29/TTr-SHP-HĐQT

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHẤP THUẬN GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;

Theo Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua giao dịch với các bên liên quan như sau:

1. Giao dịch với các bên liên quan:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch
Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện. Bằng hoặc lớn hơn (≥) 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

2. Giao cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao dịch (nếu có); và
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các Giao dịch (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT; P.TCKT (Thy).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 


Trác Thanh Điền

TỜ TRÌNH

**Về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, các văn bản Luật sửa đổi bổ sung và văn bản Nghị định/Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) được ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SHP-HDQT ngày 08/10/2025 của Hội đồng quản trị (HDQT);

Theo đề nghị của cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (EVNSPC) thông qua Người đại diện vốn của EVNSPC là Thành viên HDQT của Công ty và để phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty SHP hiện đang có Chủ tịch HDQT làm việc theo chế độ chuyên trách, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty SHP về thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty SHP về thay đổi Người đại diện theo pháp luật với các nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Ban TGD, Chuyên gia;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, P.VH, P.SC;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Trác Thanh Điền

PHỤ LỤC

Nội dung chi tiết sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

(Đính kèm Tờ trình số 30 /TTr-SHP-HDQT ngày 04 / 4 /2026 của Hội đồng quản trị)

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ hiện hành (Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 69/QĐ-SHP-HDQT ngày 08/10/2025 của HDQT)	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của SHP	SHP có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc . Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.	SHP có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị . Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.	Theo đề nghị của cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) thông qua Người đại diện vốn của EVNSPC là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty để phù hợp đặc điểm và tình hình thực tế của SHP đang có Chủ tịch HDQT làm việc theo chế độ chuyên trách.



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
/NQ-SHP-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /BB-SHP-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạt động năm 2025	Kết quả hoạt động năm 2025	Kế hoạch hoạt động năm 2026
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	601	664,789	615,000
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	612,456	652,588	630,496
Tổng chi phí	Tỷ đồng	297,652	306,893	304,833
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	314,804	345,695	325,663
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	42,197	47,406	44,066
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	272,607	298,289	281,597

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 (Đvt: triệu đồng)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Đvt: triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế (1)	298.289	281.597
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước (2)	30.394	10.473
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối năm (3) = (1) + (2)	328.683	292.070
4	Chia cổ tức bằng tiền: (Ghi chú: Đối với thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025: + Đợt 1: Đã thực hiện tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền vào ngày 12/3/2026. + Đợt 2: 20% cổ tức bằng tiền còn lại dự kiến chi trả vào tháng 6/2026.)	303.619 (30%/CP, bằng tiền)	253.016 (25%/CP, bằng tiền)
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (căn cứ Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp)	13.307	12.384
6	Trích khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành vượt kế hoạch (tương đương 5% phần LNST vượt KH)	1.284	-
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	10.473	26.670

Điều 6. Thông qua nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT/BKS áp dụng từ 01/01/2025 (Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 7. Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng tính toán trình quyết toán năm 2025	Hệ số điều chỉnh	Tỉ lệ hưởng	Tiền lương, thù lao tháng quyết toán 2025 (làm tròn)	Số tháng hưởng trong năm 2025	Tổng Quỹ lương, thù lao quyết toán năm 2025
		(1)	(2)	(3)	(4)=(1)x(2)x(3)x [1+(2 x 9,81%)]	(5)	(6)=(4)x(5)
I	HĐQT						
1	CT.HĐQT chuyên trách	45.000.000	2	100%	107.658.000	12	1.291.896.000
2	TV độc lập HĐQT 1	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
3	TV độc lập HĐQT 2	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
4	TV.HĐQT 3	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
5	TV.HĐQT 4	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
6	TV HĐQT 5	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
7	TV.HĐQT 6	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
	Tổng tiền lương/thù lao năm 2025 của HĐQT quyết toán:						2.601.000.000
II	BKS						
1	Trưởng BKS	39.000.000	2	20%	18.661.000	12	223.932.000
2	TV.BKS 1	38.000.000	2	20%	18.182.000	12	218.184.000
3	TV.BKS 2 (*)	38.000.000	2	20%	18.182.000	8	145.456.000
4	TV.BKS 3 (*)	38.000.000	2	20%	18.182.000	4	72.728.000
	Tổng thù lao năm 2025 của BKS quyết toán:						660.300.000
	Ghi chú: (*): ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 24/4/2025 đã miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Thu Huệ và bầu Bà Võ Thị Như Lệ làm Thành viên BKS kể từ khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.						

Điều 8. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng tính toán kế hoạch 2026	Hệ số điều chỉnh	Tỷ lệ hưởng	Thù lao tháng kế hoạch 2026	Thù lao năm kế hoạch 2026
		(1)	(2)	(3)	(4)=(1)x(2)x(3)	(5)=(4)x12
I	Hội đồng quản trị (07 người)					
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	40.000.000	2	100%	80.000.000	960.000.000
2	Thành viên độc lập HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
3	Thành viên độc lập HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
4	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
5	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
6	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
7	Thành viên HĐQT	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
Tổng tiền lương/thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT:						1.910.400.000
II	Ban kiểm soát (03 người)					
1	Trưởng BKS	34.000.000	2	20%	13.600.000	163.200.000
2	Thành viên BKS	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
3	Thành viên BKS	33.000.000	2	20%	13.200.000	158.400.000
Tổng thù lao kế hoạch năm 2026 của BKS:						480.000.000

Điều 9. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C);
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Chi Nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng

khoản Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Điều 10. Chấp thuận thông qua giao dịch với bên liên quan trong năm 2026 như sau:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch
Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện. Bằng hoặc lớn hơn (\geq) 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

Giao cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của SHP thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế giao dịch (nếu có); và
- Ký kết và thực hiện các giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch (nếu có).

Điều 11. Thông qua nội dung sửa đổi “**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của SHP**” Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số/TTr-SHP-HĐQT ngày / /2026 nêu trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ hiện hành <i>(Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 69/QĐ-SHP-HĐQT ngày 08/10/2025 của HĐQT)</i>	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
1	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của SHP	SHP có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo	SHP có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ hiện hành <i>(Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 69/QĐ-SHP- HDQT ngày 08/10/2025 của HDQT)</i>	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
		pháp luật được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.	được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.

(Ghi chú: Ngoài nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên, các nội dung khác của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam không thay đổi)

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết này.
2. Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2026.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT và BKS;
- Ban TGD;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Công bố trên trang thông tin điện tử SHP;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Trác Thanh Điền



PHỤ LỤC

Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT/BKS

Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam áp dụng từ 01/01/2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026 của

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

DỰ THẢO

1. Mức lương cơ bản (ML_{cb}):

1.1 Mức lương cơ bản để xác định mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được quy định như sau:

Chức danh	Mức lương cơ bản (ML _{cb}) (Đvt: triệu đồng/tháng)	
	Mức 1	Mức 2
Chủ tịch Hội đồng quản trị	40	45
Trưởng Ban kiểm soát	34	39
Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát	33	38

1.2 Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được áp dụng mức lương cơ bản (ML_{cb}) để xác định tiền lương, thù lao cụ thể như sau:

a) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 330 tỷ đồng trở lên thì được áp dụng mức 2 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

b) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 200 tỷ đồng đến dưới 330 tỷ đồng thì được áp dụng mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

c) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế nhỏ hơn 200 tỷ đồng thì mức lương tối đa bằng 92% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

d) Trường hợp Công ty không có lợi nhuận thì mức lương tối đa bằng 85% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

đ) Trường hợp Công ty lỗ thì mức lương tối đa bằng 60% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch:

2.1 Mức tiền lương kế hoạch của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch như sau:

a) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 330 tỷ đồng trở lên thì mức tiền lương kế hoạch bằng 02 lần mức lương cơ bản.

b) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế từ 200 tỷ đồng đến dưới 330 tỷ đồng thì mức tiền lương kế hoạch bằng 02 lần mức lương cơ bản.

c) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế nhỏ hơn 200 tỷ đồng thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản.

d) Trường hợp Công ty không có lợi nhuận thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 85% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

đ) Trường hợp Công ty lỗ thì mức tiền lương kế hoạch tối đa bằng 60% mức 1 mức lương cơ bản nêu tại khoản 1.1 mục 1.

2.2 Mức thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT, BKS làm việc không chuyên trách được xác định bằng 20% mức tiền lương kế hoạch tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

2.3 Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS xác định theo khoản 2.1, 2.2 mục 2 ở trên được tạm chi trả trong năm cho thành viên HĐQT, BKS và được ĐHQĐ phê duyệt quyết toán theo quy định tại mục 3 - Mức tiền lương, thù lao thực hiện.

3. Mức tiền lương, thù lao thực hiện:

3.1 Mức tiền lương thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận và được xác định cụ thể như sau:

a) Trường hợp Công ty có lợi nhuận trước thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1.2 mục 1, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa được tính bằng 02 lần mức lương cơ bản và nhân với tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nhưng không thấp hơn mức lương cơ bản.

b) Trường hợp Công ty không có lợi nhuận thì mức tiền lương thực hiện bằng 85% mức 1 mức lương cơ bản quy định tại mục 1.

c) Trường hợp Công ty lỗ thì mức tiền lương thực hiện bằng 60% mức 1 mức lương cơ bản quy định tại mục 1.

3.2 Mức thù lao tháng thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS làm việc không chuyên trách được xác định bằng 20% mức tiền lương tháng thực hiện tương ứng của Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

3.3 Mức tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, BKS phải được trình ĐHCĐ phê duyệt hàng năm. Trường hợp tạm ứng vượt quá mức tiền lương, thù lao thực hiện thì phải hoàn trả phần đã tạm ứng vượt trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao thực hiện.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM



51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng



P.106 lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu,
Phường Tân Định, TP. HCM



thuydienmiennam@shp.vn



CALL US FOR MORE INFO
028 3820 7795



VISIT US FOR MORE INFO
WWW.SHIP.VN